

General Contrasts Between Ray 2 and Ray 3

Sự tương phản chung giữa Cung 2 và Cung 3

Ray2 Cung 2	vs. so với	Ray3 Cung 3
1. the Preserver Đấng Bảo vệ		1. the Creator Đấng Sáng tạo
2. Vishnu		2. Brahma
3. heart trái tim		3. Head Đầu
4. love (2A) tình thương (2A)		4. active and abstract intelligence trí thông tuệ linh hoạt và trừu tượng
5. wisdom (2B) minh triết (2B)		5. active and abstract intelligence trí thông tuệ linh hoạt và trừu tượng
6. feeling cảm giác		6. thinking suy nghĩ
7. understanding through the heart hiểu biết thông qua trái tim		7. comprehension through the mind sự hiểu biết thông qua cái trí
8. identifying with that which is to be understood đồng hóa với cái cần được hiểu		8. holding at a "distance" that which is to be understood; attempting to see within a large frame of reference giữ ở một "khoảng cách" với cái cần được hiểu; cố gắng nhìn thấy trong một hệ quy chiếu lớn
9. reliance upon intuition dựa vào trực giác		9. reliance upon reasoning dựa vào lý luận
10. easily accepts religion or spirituality dễ dàng chấp nhận tôn giáo hoặc tâm linh		10. often critical of religion or spirituality as unthinking and unintelligent thường chỉ trích tôn giáo hoặc tâm linh là thiếu suy nghĩ và thiếu thông minh
11. readily cooperative sẵn sàng hợp tác		11. more competitive (3B) cạnh tranh hơn (3B)
12. radiating pure light tỏa ra ánh sáng thuần khiết		12. veiling light through created form che giấu ánh sáng thông qua hình tướng được tạo ra
13. instinctively truthful thật thà một cách bản năng		13. often veils or covers the truth thường che giấu hoặc che đậy sự thật
14. more subjective chủ quan hơn		14. more objective khách quan hơn
15. more internal hướng nội hơn		15. more external hướng ngoại hơn

16. emphasizes quality nhấn mạnh chất lượng	16. frequently emphasizes quantity and multiplicity thường xuyên nhấn mạnh số lượng và tính đa dạng
17. more silent im lặng hơn	17. more verbal nói nhiều hơn
18. willing to allow intangible experiences to remain unformulated in words sẵn sàng cho phép những trải nghiệm vô hình không được bày tỏ thành lời	18. inclined to describe all experiences in words thiên về mô tả tất cả các trải nghiệm bằng lời
19. frequent fearfulness [especially (2A)] thường xuyên sợ hãi [đặc biệt là (2A)]	19. lack of worry; has confidence in his ability to cope intelligently (3B) ít lo lắng; tự tin vào khả năng đối phó thông minh của mình (3B)
20. emotional vulnerability (2A) cảm xúc dễ tổn thương (2A)	20. handles feelings with mind xử lý cảm xúc bằng cái trí
21. teaches by drawing upon students' innate wisdom (2B) dạy học bằng cách dựa trên minh triết bẩm sinh của học viên (2B)	21. teaches by filling students' minds with knowledge and information dạy học bằng cách lấp đầy tâm trí học viên bằng kiến thức và thông tin
22. encourages understanding through brooding and absorption khuyến khích sự hiểu biết thông qua việc nghiền ngẫm và hấp thụ	22. encourages comprehension through manipulation of ideas and creative thinking khuyến khích sự hiểu biết thông qua việc vận dụng các ý tưởng và tư duy sáng tạo
23. allowing cho phép	23. manipulating thao túng
24. passive to circumstance thụ động trước hoàn cảnh	24. resourceful in circumstance tháo vát trong hoàn cảnh
25. attracting thu hút	25. outreaching vươn ra ngoài
26. magnetic từ tính	26. actively arranging (3B) sắp xếp chủ động (3B)
27. stillness sự tĩnh lặng	27. constant movement (3B); the movement is more mental for (3A) chuyển động không đổi (3B); chuyển động mang tính trí tuệ hơn (3A)
28. calmness điềm tĩnh	28. busy-ness [with (3B) the busyness is more physical, and with (3A) more mental] bận rộn [với (3B) bận rộn hơn về thể chất, và với (3A) bận rộn hơn về trí tuệ]

19. relative inactivity; quietude and tranquillity tương đối không hoạt động; yên tĩnh và thanh bình	29. great activity (3B) hoạt động mạnh mẽ (3B)
30. values a slow and wise response coi trọng sự phản ứng chậm rãi và khôn ngoan	30. more hasty, rapid, adaptable response sự phản ứng vội vàng, nhanh chóng và dễ thích nghi hơn
31. less energetic ít năng lượng hơn	31. highly energetic (3B) năng lượng cao (3B)
32. "going with the flow" "trôi theo dòng chảy"	32. "making things happen" (3B) "làm cho mọi thứ xảy ra" (3B)
33. often materially impractical thường không thực tế về vật chất	33. materially practical (3B); [(3A), however, is often materially impractical] thực tế về vật chất (3B); [(3A), tuy nhiên, thường không thực tế về mặt vật chất]
34. usually noncommercial thường phi thương mại	34. often very commercial (3B) thường rất thương mại (3B)
35. weak executive ability khả năng điều hành yếu kém	35. good executive abilities (3B) khả năng điều hành tốt (3B)
36. usually not financially adept thường không thông thạo về tài chính	36. very adept financially (3B) rất thành thạo về tài chính (3B)
37. expansiveness, generosity sự mở rộng, sự hào phóng	37. economy (3B) tiết kiệm (3B)
38. simplicity sự đơn giản	38. complexity sự phức tạp
39. clarity of thought [especially (2B)] sự rõ ràng của tư tưởng [đặc biệt là (2B)]	39. labyrinthine thinking [especially (3A)] tư duy kiểu mê cung [đặc biệt là (3A)]
40. faithful to commitment trung thành với cam kết	40. loves diversity and variety (less committal) yêu thích sự đa dạng và phong phú (ít cam kết hơn)
41. synthesis and fusion tổng hợp và hợp nhất	41. analysis phân tích
42. easily manages detail (2B) dễ dàng quản lý chi tiết (2B)	42. frequently inaccurate in detail thường không chính xác về chi tiết
43. inclusiveness tính bao gồm	43. selectivity tính chọn lọc
44. warm hearted and spontaneous trái tim ấm áp và tự phát	44. more cool and calculating lạnh lùng và tính toán hơn
45. warm acceptance sự chấp nhận nồng nhiệt	45. discriminative; choosiness phân biệt đối xử; sự lựa chọn
46. tolerant chấp thuận	46. critical phản biện

47. criticizes those who are not learned (2B) chỉ trích những người không chịu học (2B)	47. criticizes lack of intelligence (3A) chỉ trích sự thiếu thông minh (3A)
48. responds to immediate need đáp ứng nhu cầu ngay lập tức	48. analysis and abstract considerations may interpose themselves between need and response (3A) phân tích và cân nhắc trừu tượng có thể đan xen lẫn nhau giữa nhu cầu và đáp ứng (3A)

Major Ray 2 and Ray 3 Differences

There are many differences between the second and the third rays—they operate in fundamentally different ways. Ray two conveys the energy of Vishnu, “the Preserver,” and ray three conveys the energy of Brahma, “the Creator.” In terms more related to human behavior, it might be said that ray two functions through the power of attraction and cohesion, while ray three functions through creativity and manipulation. Those upon ray two pour forth love and wisdom, relying upon these two energies to exert an *attractive* effect upon others, motivating them to take proper action and to arrange their own lives according to the measure of their light. Those upon the third ray, guided by [232] acute intelligence, reach out and more actively arrange or manipulate circumstances (as well as the lives of others). The second ray, then, is less active (at least in an outward, objective fashion) and the third ray impels a great deal of activity.

Sự khác biệt chính giữa Cung 2 và Cung 3

Có nhiều điểm khác biệt giữa cung hai và cung ba — về cơ bản chúng hoạt động theo những cách khác nhau. Cung hai truyền tải năng lượng của Vishnu, “Đấng Bảo tồn”, và cung ba truyền tải năng lượng của Brahma, “Đấng Sáng tạo.” Về mặt liên quan nhiều hơn đến hành vi của con người, có thể nói rằng các chức năng cung hai thông qua sức mạnh thu hút và sự gắn kết, trong khi các chức năng cung ba thông qua sự sáng tạo và vận dụng. Những người ở cung hai tuôn ra bác ái và minh triết, dựa vào hai nguồn năng lượng này để tạo ra hiệu ứng *thu hút* đối với người khác, thúc đẩy họ hành động đúng đắn và sắp xếp cuộc sống của chính mình theo mức độ ánh sáng của họ. Những người ở cung ba, được hướng dẫn bởi trí thông minh sắc sảo [232], vươn ra ngoài và chủ động sắp xếp hoặc thao túng hoàn cảnh (cũng như cuộc sống của người khác). Khi đó, cung hai ít hoạt động hơn (ít nhất là theo kiểu khách quan, bên ngoài) và cung ba thúc đẩy rất nhiều hoạt động.

Third ray people are essentially creative and devise many forms—more verbal forms in the case of type (3A) and more material forms in the case of type (3B)—to satisfy their creative urge. Those upon ray three alter and rearrange the environment and the lives of others, quite often according to *their own* conceptions, imaginings, and plans (whether such plans are self-invented or aligned with Divine Intention). Those upon the second ray evoke the pattern *as it already exists* deep within others. They do not seek to impose a design or manipulate a premeditated design into manifestation; they would rather *draw forth* each individual's inner design. Second ray people are non-intrusive, non-interfering, and “allowing”; third ray people have a more “hands on” attitude—or, rather, perhaps their attitude is better described as ‘mind-on’! From a reversed point of view, it can be seen that this “can-do” attitude makes ray three people [type (3B), at least] accomplished executives who can “make things happen,” while those upon the second ray rarely have good executive abilities and are more passive to circumstances. They do not make an impact upon the physical plane so directly and obviously. There is also considerable difference in their speed. Simply, those upon ray three, especially, the more extroverted (3B) types, act with rapidity; ray two is characterized by slowness of action. But with second ray people, wisdom enhances the slow action, whereas with third ray people wasted motion often renders their more rapid action ineffectual.

Những người thuộc cung ba về cơ bản là sáng tạo và nghĩ ra nhiều hình thức — nhiều hình thức bằng lời nói hơn trong trường hợp kiểu (3A) và nhiều hình thức mang tính vật chất hơn trong trường hợp kiểu (3B) — để thỏa mãn sự thôi thúc sáng tạo của họ. Những người ở cung ba thay đổi và sắp xếp lại môi trường cũng như cuộc sống của những người khác, khá thường xuyên theo quan niệm, trí tưởng tượng và kế hoạch của *riêng họ* (cho dù những kế hoạch đó là do họ tự phát minh hay phù hợp với Ý định của Thiên liêng). Những người cung hai gợi lên kiểu mẫu như nó đã *tồn tại* sâu bên trong những người khác. Họ không tìm cách áp đặt một thiết kế hoặc thao túng một thiết kế đã được tính toán trước để thể hiện; họ muốn *vẽ ra* bản thiết kế bên trong của mỗi cá nhân. Những người cung hai không xâm nhập, không can thiệp, mà “cho phép”; những người cung ba có thái độ “nhúng tay vào” hơn — hay đúng hơn, có lẽ thái độ của họ được mô tả một cách tốt hơn là ‘nhúng cái trí vào’! Từ một quan điểm ngược lại, có thể thấy rằng thái độ “có thể làm được” này khiến người cung ba [ít nhất là kiểu (3B)] trở thành những người điều hành thành công, có thể “làm nên chuyện”, trong khi những người cung hai hiếm khi có khả năng điều hành tốt và bị động hơn trước hoàn cảnh. Họ không tạo ra tác động lên cõi vật chất một cách trực tiếp và rõ

ràng. Cũng có sự khác biệt đáng kể về tốc độ của họ. Đơn giản, những người trên cung ba, đặc biệt những kiểu hướng ngoại hơn (3B), hoạt động với tốc độ nhanh; cung hai được đặc trưng bởi sự chậm chạp của hành động. Nhưng với người cung hai, minh triết làm tăng hành động chậm, trong khi với người cung ba, chuyển động lãng phí thường khiến hành động nhanh hơn của họ không hiệu quả.

There are also great differences in psychological orientation. Those upon the second ray are deeply subjective and intuitive while those upon the third ray are far more objective and *rational*. Second ray individuals function through love, wisdom and the heart; third ray individuals function through intellect, reason and the head (though, of course, those upon the second ray have “head” just as third ray individuals have intuition and “heart”; it is all a matter of emphasis). Both may achieve a comprehensive view, but second ray people are given to depth of heart understanding, while third ray people— especially those of the abstract or (3A) type—are given to breadth of intellectual comprehension.

Ngoài ra còn có sự khác biệt lớn trong định hướng tâm lý. Những người trên cung hai mang tính chủ quan và trực giác sâu sắc trong khi những người trên cung ba thì khách quan và *hợp lý* hơn nhiều. Các cá nhân cung hai hoạt động thông qua bác ái, minh triết và trái tim; Các cá nhân cung ba hoạt động thông qua trí tuệ, lý trí và cái đầu (tất nhiên, những người trên cung hai có “đầu” giống như các cá thể cung ba có trực giác và “trái tim”; tất cả chỉ là vấn đề cần nhấn mạnh). Cả hai đều có thể đạt được cái nhìn toàn diện, nhưng những người cung hai được ban cho khả năng thấu hiểu bằng trái tim, trong khi những người thuộc cung ba — đặc biệt là những người thuộc kiểu trừu tượng hoặc (3A) — được ban cho khả năng hiểu biết thông tuệ rộng lớn.

When contrasting wisdom and reason, the wisdom of second ray people allows them to see with the “single eye”—in other words, with simplicity. Third ray people, more than all other ray types (with the possible exception of those upon the fifth ray), become involved in complexity of consideration. Rationalism and the mind, however, can only go so far in the quest for truth. These limitations soon become apparent to the advancing third ray person. The light of radiant truth can, however, be more easily apprehended by the intuitive second ray type who has transcended the complexities of purely mental cognition. [233]

Khi đối chiếu giữa minh triết và lý trí, minh triết của cung hai cho phép họ nhìn bằng “con mắt duy nhất” —nói cách khác, với sự đơn giản. Những người thuộc cung ba, hơn tất cả các loại cung khác (có thể ngoại trừ những người ở cung năm),

trở nên phức tạp trong việc xem xét. Tuy nhiên, chủ nghĩa duy lý và trí óc chỉ có thể đi xa trong hành trình tìm kiếm sự thật. Những hạn chế này sớm trở nên rõ ràng đối với người cung ba tiến bộ. Tuy nhiên, ánh sáng của chân lý rạng rỡ có thể được hiểu rõ một cách dễ dàng hơn bởi kiểu người cung hai trực giác, người đã vượt qua sự phức tạp của nhận thức trí tuệ thuần túy. [233]

Major Ray 2 and Ray 3 Similarities

Although rays two and three function in a dramatically different manner, there do seem to be some significant connections worthy of attention. At an advanced stage of development, individuals upon both of these rays are greatly involved in the pursuit of *light* and *truth*. The second ray Word of Power is, “I see the greatest Light.” It is the wisdom aspect of the second ray (2B) that is most related to the third ray [especially (3A)] and, indeed, the Buddha (a spiritual being who focused the light of wisdom for struggling humanity) is deeply related to the light of substance (substance being the expression of the *third* aspect of divinity) through His association with the lighted earth sign, Taurus, and through His origin as an individualized being and subsequent experience on the Moon Chain of Earth’s seven-fold planetary scheme—a chain which is the *third* in number, and presumably was much conditioned by the third ray. Those upon the second ray pursue the light of intuitive understanding, while those upon the third pursue the light of reason. Interestingly, however, “pure reason” is related to the “buddhic plane” and hence to “buddhi” (another way of saying “intuition”), a human faculty associated with the second aspect of the Spiritual Triad as well as with the second ray. Thus it can be seen how interrelated are rays two and three.

Sự tương đồng chính giữa Cung 2 và Cung 3

Mặc dù cách thức hoạt động của cung hai và cung ba khác nhau một cách ấn tượng, nhưng dường như có một số mối liên hệ đáng kể đáng được chú ý. Ở giai đoạn phát triển cao, các cá nhân trên cả hai cung này đều tham gia rất nhiều vào việc theo đuổi *ánh sáng* và *chân lý*. Quyền Lực từ của Cung hai là, "Tôi nhìn thấy Ánh sáng vĩ đại nhất." Đó là khía cạnh minh triết của cung hai (2B) có liên quan nhiều nhất đến cung ba [đặc biệt là (3A)] và, thực sự, Đức Phật (một đấng tinh thần đã tập trung ánh sáng minh triết cho nhân loại đang chật vật) có liên quan sâu sắc đến ánh sáng của vật chất (vật chất là sự thể hiện trạng thái thiêng liêng *thứ ba*) thông qua sự liên kết của Ngài với dấu hiệu hành thổ được chiếu sáng, Kim Ngưu, và thông qua nguồn gốc của Ngài với tư cách là một cá thể và sau trải

nghiệm trên Dây Mặt Trăng của hệ Địa cầu thất phân — một dây có số thứ tự là *ba*, và có lẽ được quy định nhiều bởi cung *ba*. Những người trên cung hai theo đuổi ánh sáng của sự hiểu biết trực giác, trong khi những người trên cung ba theo đuổi ánh sáng của lý trí. Tuy nhiên, điều thú vị là “lý trí thuần khiết” có liên quan đến “cõi bồ đề” và do đó với “tính bồ đề” (một cách nói khác của “trực giác”), một lĩnh vực con người liên quan đến trạng thái thứ hai của Tam nguyên Tinh thần cũng như với cung hai. Như vậy có thể thấy cung hai và cung ba có quan hệ với nhau như thế nào.

Education is a “light-bearing” and light-bringing process. In the esoteric tradition as presented by the Tibetan, the Hierarchical Department of Education is shown to be related to *both* the second and the third rays. Education in the sense of “drawing out” or “leading forth” from darkness into light, is definitely related to the second ray, for the second ray is preeminently the ray of the teacher. The darkness to be overcome is *within* the student as is the light. The second ray teacher helps the student to understand that true knowledge and wisdom emanate from the soul, and must be approached interiorly. Education as a process of *informing* or communicating information is more related to the third ray, and also to its subsidiary ray of attribute, the fifth ray. But, as is so often the case when comparing rays and their functions, no hard and fast lines of distinction can be drawn between particular aspects of the educational process; there is a constant overlapping and inter-blending.

Giáo dục là một quá trình “mang ánh sáng” và mang lại ánh sáng. Trong truyền thống bí truyền được trình bày bởi Chân sư Tây Tạng, Ngành Giáo dục của Thánh đoàn được chứng minh là có liên quan đến *cả* cung hai và cung ba. Giáo dục theo nghĩa “vẽ ra” hay “dẫn dắt” từ bóng tối ra ánh sáng, chắc chắn có liên quan đến cung hai, vì cung hai là cung ưu việt của người thầy. Bóng tối cần vượt qua cũng như ánh sáng đều nằm *bên trong* học viên. Người thầy cung hai giúp học viên hiểu rằng tri thức và sự minh triết thực sự phát xuất từ linh hồn, và phải được tiếp cận từ bên trong. Giáo dục như một quá trình *cung cấp* thông tin hoặc truyền đạt thông tin liên quan nhiều hơn đến cung ba, và cả cung thuộc tính phụ của nó, cung năm. Tuy nhiên, điều thường xảy ra khi so sánh các cung và chức năng của chúng là không có cách phân biệt dễ dàng nào giữa các khía cạnh cụ thể của quá trình giáo dục; có sự đan xen và xen kẽ liên tục.

It is interesting to see the close relationship between the wisdom aspect (2B) of the second ray and the abstractly intellectual aspect (3A) of the third ray. There are significant differences, of course, but both subtypes are philosophical,

mathematical, comprehensive and focused in the world of ideas and of higher thought. Both aspire to great clarity of mind. Third ray types reason their way to that clarity; second ray types often simply “know.” The Tibetan states that second ray people are possessed of “clear intelligence” and third ray people of “clear intellect.” The subtle difference between intelligence and intellect may be worth pondering, and probably involves the contrast between heart and mind. [234]

Thật thú vị khi thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa khía cạnh minh triết (2B) của cung hai và khía cạnh trí tuệ trừu tượng (3A) của cung ba. Tất nhiên, có sự khác biệt đáng kể, nhưng cả hai kiểu cung phụ này đều mang tính triết học, toán học, toàn diện và tập trung vào thế giới của các ý tưởng và tư tưởng cao hơn. Cả hai đều khát khao tới sự sáng suốt tuyệt vời của cái trí. Các kiểu người cung ba lập luận theo cách của họ để đạt được sự sáng suốt đó; kiểu người cung hai thường chỉ đơn giản là “biết.” Chân sư Tây Tạng nói rằng những người cung hai sở hữu “trí thông minh sáng suốt” và người cung ba có “trí tuệ sáng suốt”. Sự khác biệt nhỏ giữa trí thông minh và trí tuệ có thể đáng để suy ngẫm, và có lẽ liên quan đến sự tương phản giữa trái tim và trí óc. [234]

General Contrasts Between Ray 2 and Ray 4

Sự tương phản giữa Cung 2 và Cung 4

Ray 2 Cung 2	vs. so với	Ray 4 Cung 4
1. The teacher Người thầy		1. The artist Nghệ sĩ
2. Illumination Tỏa sáng		2. Beautification Làm đẹp
3. Educational creativity Sáng tạo mang tính giáo dục		3. Artistic creativity Sáng tạo mang tính nghệ thuật
4. Love of pure truth (2B) Yêu chân lý thuần khiết		4. Beauty is truth Vẻ đẹp là chân lý
5. Scholarliness (2B) Học thuật (2B)		5. Experiential (i.e., “nonbookish”) learning Học qua kinh nghiệm (không qua sách vở)
6. Religious orientation (2A) Có xu hướng tôn giáo		6. Artistic orientation Có xu hướng nghệ thuật
7. Emotional serenity Trầm lặng trong cảm xúc		7. Emotional conflict [especially (4B)] Cảm xúc mâu thuẫn (đặc biệt 4B)
8. Emotional tranquility An bình trong cảm xúc		8. Emotional expressiveness Biểu hiện cảm xúc rõ ràng
9. Unemotional Không xúc cảm		9. Temperamental [especially (4B)] Nóng nảy (đặc biệt 4B)
10. Warm expression of love Thể hiện yêu thương ấm áp		10. Passionate expression of love Thể hiện yêu thương nồng nàn
11. Quite consistent positivity Luôn tích cực		11. Positivity almost equally balanced by negativity Cân bằng giữa tích cực và tiêu cực
12. Good humored Hóm hỉnh		12. Humorous, but not always good humored Hài hước nhưng không phải luôn như vậy
13. Sweet [especially (2A)] Luôn ngọt ngào (đặc biệt 2A)		13. “sweet and sour” “ngọt ngào và cay đắng”
14. Kind [especially (2A)] Tốt tính (đặc biệt 2A)		14. Kind at times, but unpredictably the reverse at other times Có lúc tốt tính, nhưng lúc khác lại trái ngược hẳn
15. Easy to be with Dễ dàng ở bên		15. “delightful and difficult” Thú vị nhưng khó tính
16. Harmless in speech Không nói điều gây hại		16. Deliberately and skillfully Cẩn trọng và khéo léo Harmless at times, but at others, ironic, even sarcastic

	Có lúc vô hại, nhưng lúc khác lại mĩa mai, thậm chí chế nhạo
17. Pleasant and agreeable Dễ chịu và dễ chấp nhận	17. Actively entertaining Hấp dẫn năng động
18. Rarely arouses conflict Ít gây mâu thuẫn	18. Often arouses conflict (4B) Thường gây mâu thuẫn (4B)
19. Slow and steady Chậm và chắc chắn	19. Quickness Nhanh
20. Quietude Bình tĩnh	20. Vibrancy and volatility Dao động và biến đổi
21. Evenness Điểm đạm	21. Alternation Hay biến đổi
22. Consistency Kiên trì	22. Inconsistency Thiếu kiên trì
23. Steady persistence Ổn định	23. Fluctuation; vacillation Hay thay đổi, dao động
24. Constancy Bền bỉ	24. Ability Có tố chất
25. Faithful adherence Giữ vững tư tưởng	25. Ambivalence Mâu thuẫn trong tư tưởng
26. Fidelity Trung thành	26. Fickleness Không kiên định
27. Reliable and responsible Đáng tin cậy và đầy trách nhiệm	27. More variable, unpredictable Hay đổi và khó đoán định
28. Equable response to environmental impact Phản ứng điềm đạm với tác động xung quanh	28. Immediate response to environmental impact Phản ứng tức thì với tác động xung quanh
29. Consistent radiation Tỏa sáng liên tục	29. Contrasting radiation; moodiness Tỏa sự tương phản; tâm trạng ủ rũ
30. Ease in handling a mass of detail (2B) Dễ dàng xử lý nhiều chi tiết	30. Inaccuracy in detail (especially factual detail) Không phù hợp với chi tiết (đặc biệt chi tiết thực tế)
31. Capable of sustained patience Có khả năng duy trì nhẫn nại	31. Sustained patience difficult to achieve Khó duy trì kiên nhẫn
32. Unity through love (2A) Thống nhất qua tình thương (2A)	32. Unity through harmonization [especially (4A)] Thống nhất qua hài hòa hóa (đặc biệt 4A)
33. Love expressed through steady magnetism (2A) Tình thương thể hiện qua sức hút lâu bền (2A)	33. Harmony achieved through constant adjustment (4A) Sự hài hòa đạt được qua điều chỉnh liên tục (4A)

34. Accepting and tolerant of most environments Chấp nhận và khoan dung với hầu hết hoàn cảnh	34. Insists upon beauty in the environment Theo đuổi vẻ đẹp bên ngoài
35. Avoids extremes Tránh cực đoan	35. Love of the dramatic [especially (4B)] Yêu những gì mạnh mẽ, kịch tính
36. Noncombative Không tranh cãi	36. Possessed of a fighting spirit Sở hữu tinh thần tranh đấu

Major Ray 2 and Ray 4 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 2 và Cung 4

These two rays are closely related according to the same pattern which relates ray one with ray two, and ray three with ray six, the latter ray in each pair being the product of the former ray and the number “2.” Of course, significant differences exist between the rays in each of these pairs, despite important similarities.

Hai cung này có liên quan mật thiết theo cùng một khuôn mẫu như mối quan hệ giữa cung một với cung hai, và cung ba với cung 6: cung thứ hai trong mỗi cặp là sản phẩm của cung còn lại và con số “2.” Tất nhiên, vẫn có những sự khác biệt lớn tồn tại giữa các cung trong mỗi cặp, cho dù chúng có nhiều điểm tương đồng quan trọng.

One of the key differences between individuals upon rays two and four centers around the concept of education; those upon the second ray, especially type (2B), are often scholarly, and wedded to study; those upon the fourth ray prefer experiential learning and tend to adopt an attitude of *situational experimentation*. Life experiences are for them the main source of education, and “book-learning” holds much less attraction; whereas second ray types do love their books! The ray four approach is highly interactive. An old adage in the field of dramatic art captures the responsive, interactive ray four attitude: “Acting is reacting.” Ray four people are dramatically interactive and reactive; ray two people are not so intensely involved in the dramatic give-and-take of life. The ray two approach is not so much to experience and then to express or dramatically portray the results of that experience, as to wisely love, understand and ameliorate life situations.

Một trong những điểm khác biệt chính giữa những người thuộc cung hai và bốn xoay quanh khái niệm giáo dục; Những người cung 2, đặc biệt là loại (2B), thường là học giả, và luôn gắn liền với công việc nghiên cứu; Những người cung 4 thường học tập thông qua thực tiễn và có khuynh hướng thích *trải nghiệm tình huống*. Kinh nghiệm sống chính là nguồn tri thức chủ yếu cho họ, và họ ít hứng thú hơn với việc "học tập qua sách vở"; Trong khi những người cung hai lại thích sách vở! Cách tiếp cận của người cung 4 có tính tương tác cao. Một câu nói kinh điển trong lĩnh vực kịch nghệ đã mô tả hoàn chỉnh cách thức tương tác của người cung bốn: "Diễn là phản ứng." Người cung 4 có tính tương tác và phản ứng mạnh mẽ; Người cung 2 không quá để tâm vào khía cạnh cho-và-nhận của cuộc sống. Cách tiếp cận của cung 2 không mang nặng tính trải nghiệm để sau đó thể hiện hoặc mô tả sinh động các kết quả của trải nghiệm đó, qua đó có thể yêu thương, hiểu biết và cải thiện các tình huống trong cuộc đời.

Ray four people, deeply involved in the alternating polarities of life, are the actors immersed in the drama of living; ray two people stand back a bit more (abstracting the consciousness), work a bit more behind the scenes, and try to bring tranquillity and clarity to conflict and turmoil. Certain ray two types, especially along the love line (2A), do feel deeply and intimately and consequently share an experiential orientation with those upon ray four; but they remain more emotionally detached from their experiences and more successfully maintain the "attitude of the Observer."

Người cung 4, tham gia sâu vào các phân cực của cuộc sống, là những diễn viên đắm mình trên sân khấu cuộc đời; Người cung 2 đứng lùi phía sau một chút (rút lui tâm thức), làm những công việc hơi lùi sau hậu trường, nỗ lực mang lại sự an bình và thông suốt cho mọi xung đột và hỗn loạn. Một số tuýp cung 2, đặc biệt thuộc dòng Bác ái (2A), có khả năng cảm nhận sâu sắc và tường tận và do đó giúp định hướng trải nghiệm cho những người cung bốn; Nhưng họ vẫn rất tách biệt về mặt xúc cảm khỏi những kinh nghiệm có được và duy trì tốt "thái độ của Người quan sát."

The orientation towards conflict and peace is another important area of distinction. Those upon ray four are actively involved in the process of *war*—internally and, often, externally. Their nature is filled with struggle, and their life is one of dramatic conflicts and hard-won harmonizations. Although suffering is no stranger to those upon the second ray (since they "agonize towards the goal"), they tend, for the most part, to be far more tranquil, serene

and meditative, their suffering being more silent and less dramatically externalized. Second ray people can rather easily achieve a calm centering from which they learn to look out upon turmoil with clarity and understanding. Ray four people, in a constant state of alternation (and frequently, of *altercation*), oscillate about the center, and only rarely achieve the steadfast centeredness which will quiet their entire life demonstration and make them examples of skill-in-action—which they eventually must become.

Định hướng về xung đột và hòa giải là một lĩnh vực quan trọng khác để phân biệt hai cung. Những người cung bốn luôn tích cực tham gia vào quá trình *xung đột* – cả bên trong lẫn bên ngoài. Bản chất của họ đầy ắp những cuộc đấu tranh, và cuộc sống của họ là một trong những xung đột đầy kịch tính và những hài hòa khó đạt được. Mặc dù dường như sự chịu đựng không lạ gì đối với những người cung hai (vì họ "đau khổ hướng tới mục tiêu"), nhưng phần lớn họ lại yên tĩnh hơn, thanh thản và bình an hơn, sự đau khổ của họ thâm lặng và ít hướng ra ngoài. Người cung hai có thể dễ dàng đạt được một trung tâm an tĩnh, từ đó họ học cách nhìn ra sự hỗn loạn với đầy hiểu biết và rõ ràng. Người cung 4, trong một trạng thái xáo trộn liên tục (và thường xuyên *tranh cãi*), dao động quanh trung tâm, hiếm khi đạt được trung tâm bình lặng giúp họ có một cuộc sống an lành, khiến họ thành những điển hình của Kỹ năng hành động – điều mà họ cuối cùng cũng phải hướng tới.

Some important additional differences between these ray energies can be understood if one attempts to see them in relation to the concepts of unity and duality. Ray two and ray four are *both dual rays*. For practical purposes, however, the dualism expressed by those upon the second ray is more calm, balanced and stable than the wildly fluctuating duality often expressed by the fourth ray subject. As ray four people evolve from conflict to harmony, and from discord to beauty, they are able to approach the perception of unity which is natural to those upon the second ray.

Một số khác biệt quan trọng khác nữa giữa các nguồn năng lượng của các cung này có thể hiểu được nếu ta cố gắng xem xét chúng trong mối quan hệ với khái niệm thống nhất và nhị nguyên. Cung hai và cung bốn đều là *cung nhị nguyên*. Tuy nhiên, đối với các mục đích thực tiễn, nhị nguyên được thể hiện bởi những người cung hai là bình tĩnh, cân bằng và ổn định hơn so với nhị nguyên biến động khùng khiếp của người cung bốn. Khi người cung 4 phát triển từ mâu thuẫn đến

hài hòa, và từ sự bất ổn tới mỹ lệ, họ có thể tiếp cận sự nhận thức về sự thống nhất, vốn là bản chất tự nhiên của người cung hai.

Major Ray 2 and Ray 4 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 2 và cung 4

Ray four can actually be considered an aspect of the second ray. Those whose souls are upon the fourth ray often resolve into the second ray. Both are rays of *mediation*; they stand between and bring together. Ray two stands between rays one and three. It is the consciousness aspect mediating between spirit (represented by ray one) and matter (represented by ray three). Ray four stands midway between the seven rays, balancing the three most abstract rays (rays one, two and three) with the three most concrete rays (rays five, six and seven); this too is a kind of mediation between spirit and matter, as symbolized by the abstract and concrete ray triads.

Cung bốn thực sự có thể được coi là một khía cạnh của cung hai. Những người có linh hồn đang ở cung 4 thường chuyển thành cung hai. Cả hai đều là cung *hòa giải*; Chúng đứng giữa và gắn kết các cung lại với nhau. Cung hai đứng giữa cung một và ba. Đó là khía cạnh tâm thức nằm giữa tinh thần (đại diện bởi cung 1) và vật chất (đại diện bởi cung 3). Cung bốn đứng giữa bảy cung, cân bằng ba cung trừu tượng (cung 1, 2 và 3) với ba cung cụ thể (cung 5, 6 và 7); Đây cũng là một loại cân bằng giữa tinh thần và vật chất, được tượng trưng bởi bộ ba cung trừu tượng và bộ ba cung cụ thể.

Both rays carry out a unifying, synthesizing function. Ray two unifies through the attractive power of love and wisdom, while ray four unifies through facilitating the intelligent, mutual adjustment of vibration—i.e., through the process of harmonization. Just as a choir which is out of tune begins to *listen*, adjust pitch and “tune up” to achieve a unified, harmonious ensemble, so ray four people (with their sensitivity to the slightest discord, and their ability to transform dissonance into “sweet harmony”) can bring about unification through harmonization in any whole. Ray two individuals unify through their ability to identify with others, no matter how discordant may be their points of view; ray four individuals unify through active and skillful harmonization of discord.

Cả hai cung đều thực hiện chức năng tổng hợp và thống nhất. Cung 2 thống nhất thông qua sức mạnh tập hợp của tình thương và trí tuệ, trong khi cung 4 thống nhất thông qua việc thúc đẩy sự điều chỉnh một cách sáng suốt các rung động, tức là thông qua quá trình hài hòa hóa. Giống như trong một dàn hợp xướng, lạc âm phải được bắt đầu bằng việc *lắng nghe*, thay đổi và "chỉnh âm" để đạt được một dàn nhạc thống nhất và hài hòa, vì vậy người cung 4 (với sự nhạy cảm của họ với những bất ổn nhỏ nhất và khả năng chuyển hóa thành "Hài hòa ") có thể mang lại thống nhất thông qua sự hài hòa hóa trong bất kỳ tổng thể nào. Người cung 2 thống nhất thông qua khả năng đồng hoá mình với người khác, cho dù sự khác biệt có thể rất lớn với quan điểm của họ; Người cung 4 thống nhất thông qua kỹ thuật chủ động làm hài hòa hóa bất cứ khác biệt nào.

Both rays are also united through their relation to beauty. The trinity of the Good, the True and the Beautiful is familiar to all. There are probably a number of convincing ways to rotate this trinity, but the Tibetan associates the second ray with "the Beautiful"—which seems justified, given the second ray association with buddhi (the *fourth* plane), the plane of intuitive love. The fourth ray, of course, is the "Ray of Harmony, Beauty and Art," and is also, through numerical resonance, associated with the fourth, or buddhic, systemic plane. Beauty requires balance and perfected relationship. The central positions of these rays (the second ray being central to the higher trinity of rays, and the fourth ray being central to all the seven) signals their faculty for inducing balance and right-relationship. Right relationship is, essentially, balanced, beautifully harmonized relationship. Both rays two and four function *attractively* as well. While ray seven is involved in the production of right relationship leading to beauty, its method of operation is different, as it functions along the will line of energy.

Cả hai cung đều hợp nhất thông qua quan hệ với vẻ đẹp. Bộ ba Lòng tốt, Sự thật và Vẻ đẹp đã quen thuộc với tất cả mọi người. Có thể có một số cách đáng tin cậy để luân chuyển tam bộ này, nhưng Chân sư Tây Tạng kết hợp cung hai với "Vẻ đẹp"—điều đó có vẻ thích hợp, khi xét đến việc cung 2 gắn liền với cõi Bồ đề (cõi giới *thứ 4*), cõi giới của tình thương trực giác. Tất nhiên, cung 4 là "Cung của hài hòa, vẻ đẹp và nghệ thuật", và thông qua sự cộng hưởng về mặt số học, liên kết với cõi giới thứ 4, cõi Bồ đề. Vẻ đẹp luôn đòi hỏi một mối quan hệ hoàn hảo và cân bằng. Vị trí trung tâm của những cung này (cung hai là trung tâm của 3 cung phía trên, và cung 4 là trung tâm của tất cả bảy cung) là những dấu hiệu cho năng lực cân bằng và tạo ra các mối quan hệ đúng đắn. Về bản chất mối quan hệ đúng

là mối quan hệ hài hoà và đẹp đẽ. Bản thân cả cung hai và bốn cũng hoạt động rất *thu hút*. Trong khi cung bảy liên quan đến việc tạo ra mối quan hệ đúng đắn dẫn đến cái đẹp, phương thức hoạt động của nó khác, vì nó hoạt động dọc theo dòng năng lượng ý chí.

In addition, those on rays two and four are united by their intense capacity to suffer. All human beings (belonging as they do to the fourth kingdom of nature) suffer, but suffering is an especially inescapable mode of evolving for those who are strongly conditioned by the second and fourth rays. Perhaps this capacity to suffer is related to the mediating responsibilities frequently assumed by second and fourth ray people; placed at important midway points and intersections, they can easily be *torn* in two directions and subjected to the "cross of life." An understanding of suffering involves an understanding of division and tearing. Suffering is a *rending* process, and significantly, the acme of human suffering is experienced at the *fourth* initiation when the causal body (the periodic vehicle embodying the *second* aspect of divinity) is "*rent in twain*."

Ngoài ra, những người cung hai và bốn được thống nhất bởi năng lực chịu đựng của họ. Tất cả nhân loại (thuộc về giới tự nhiên thứ tư) đều chịu khổ đau, nhưng đau khổ lại là một phương thức đặc biệt không thể tránh được trong việc phát triển cho những người chịu ảnh hưởng mạnh của cung 2 và cung 4. Có lẽ năng lực chịu khổ đau này có liên quan đến trách nhiệm trung gian mà người cung hai và cung 4 thường phải gánh vác; Nằm ở các vị trí quan trọng và nút giao cắt, họ có thể dễ dàng bị *giăng kéo* theo hai hướng và chịu đống đinh trên "thập giá của cuộc sống." Sự hiểu biết về khổ đau liên quan đến sự hiểu biết về phân chia và xé nát. Đau khổ là một tiến trình của *xé nát*, và một cách đặc biệt, sự khổ đau tột đỉnh của con người được kinh nghiệm trong lần điểm đạo *thứ tư* khi thể nguyên nhân (thể luân hồi hiện thân của trạng thái *thứ hai* của thiêng liêng) bị "*xé làm hai*".

General Contrasts Between Ray 2 and Ray 5

Sự tương phản chung giữa Cung 2 và Cung 5

Ray2 Cung2	vs. so với	Ray5 Cung5
1. the priest Linh mục/vị tu tế		1. the scientist nhà khoa học
2. the lover (2A) chủ thể bác ái (2A)		2. the thinker chủ thể tư tưởng
3. the way of the heart cách thức của trái tim		3. the way of the head cách thức của đầu óc
4. "soft-hearted" [especially (2A)] "Mềm lòng" [đặc biệt là (2A)]		4. "hard-headed" "cứng đầu"
5. love of wisdom [especially (2B)] tình yêu minh triết [đặc biệt (2B)]		5. love of concrete, factual knowledge tình yêu hiểu biết cụ thể và thực tế
6. merciful nhân hậu		6. justice (often without mercy) công lý (thường không có lòng thương xót)
7. spiritually abstract; attention is focused upon the Observer trừu tượng về mặt tinh thần; sự chú ý được tập trung vào Người Quan sát		7. spiritually concrete; attention is concretely focused upon the phenomena of the interior worlds cụ thể về mặt tinh thần; sự chú ý được tập trung một cách cụ thể vào các hiện tượng của thế giới nội tâm
8. religious orientation định hướng tôn giáo		8. scientific orientation [especially (5A)] định hướng khoa học [đặc biệt là (5A)]
9. preoccupation with the understanding of consciousness mối bận tâm với sự hiểu biết về tâm thức		9. focus upon understanding the practical relationship between matter and energy (i.e., how to work with "material energy") tập trung vào việc hiểu mối quan hệ thực tế giữa vật chất và năng lượng (tức là, làm thế nào để làm việc với "năng lượng vật chất")
10. concentration upon nonmaterial states tập trung vào trạng thái phi vật chất		10. concentration upon matter tập trung vào vật chất
11. love of pure truth (2B) tình yêu chân lý thuần túy (2B)		11. love of applied truth tình yêu chân lý được áp dụng
12. deeply subjective orientation định hướng chủ quan sâu sắc		12. pronouncedly objective orientation định hướng khách quan rõ rệt

13. mechanical aptitudes rare hiếm có năng khiếu về máy móc	13. good mechanical aptitude [especially (5B)] năng khiếu tốt về máy móc [đặc biệt là (5B)]
14. love of meaning (2B) yêu thích ý nghĩa (2B)	14. love of facts yêu thích sự kiện/thực tế
15. focus upon mathematics as the revealer of meaning tập trung vào toán học như là người tiết lộ ý nghĩa	15. focus upon mathematics as a tool for calculating the solution to practical problems tập trung vào toán học như một công cụ để tính toán lời giải cho các vấn đề thực tế
16. magnetic từ tính	16. nonmagnetic không từ tính
17. warmth (2A) ấm áp (2A)	17. coolness lãnh đạm
18. emotional sensitivity nhạy cảm	18. emotional unresponsiveness không phản ứng với cảm xúc
19. attachment [especially (2A)] đính mắc [đặc biệt là (2A)]	19. detachment tách rời
20. intimacy with people thân mật với mọi người	20. detached analysis of people phân tích tách rời về con người
21. love of people yêu thích con người	21. love of "things" yêu thích "sự vật"
22. seeing the best in everyone nhìn thấy điều tốt nhất ở mọi người	22. commonsensical, pragmatic assessment đánh giá thông thường, thực dụng
23. personable có tình	23. impersonal vô tình
24. needs frequent association with others nhu cầu kết hợp thường xuyên với những người khác	24. more independent độc lập hơn
25. needs more personal "fiber" nhu cầu "liên kết" riêng tư hơn	25. uprightness tính tình bộc trực
26. teaches through evocation dạy thông qua khơi gợi	26. teaches through impartialness of facts dạy thông qua tính không thiên vị của các sự kiện
27. synthetic tổng hợp	27. analytical phân tích
28. inclusive interests quan tâm một cách bao gồm	28. highly focused interests quan tâm một cách tập trung cao độ

29. interdisciplinary đa ngành học thuật	29. 'uni-disciplinary' 'đơn ngành học thuật'
30. broadly tolerant bao dung rộng rãi	30. critical; extremely discriminating phê phán; cực kỳ phân biệt
31. fusing Hoà nhập	31. separating tách biệt
32. unifying thống nhất	32. distinguishing phân biệt
33. dissolving boundaries xóa bỏ ranh giới	33. discerning boundaries phân biệt ranh giới
34. comprehensiveness (2B) tính toàn diện (2B)	34. specialization chuyên môn hóa
35. broad understanding hiểu biết rộng	35. particularization cụ thể hóa
36. more fluidic uển chuyển hơn	36. more fixed cố định hơn
37. a fine grasp of synthetic detail nắm bắt tốt các chi tiết tổng hợp	37. a fine grasp of focalized detail nắm bắt tốt các chi tiết cụ thể
38. intuitive trực giác	38. analytical, rationalistic phân tích, duy lý
39. easily receives intuitive ideas dễ dàng tiếp nhận những ý tưởng trực giác	39. facility for manipulating concrete thoughts khéo léo áp dụng những tư tưởng cụ thể
40. the ray of "intuitive love" cung của "tình yêu trực giác"	40. the ray of "intelligent love" cung của "tình yêu thông tuệ"
41. faith [especially (2A)] đức tin [đặc biệt là (2A)]	41. skepticism hoài nghi
42. depends upon inner realization phụ thuộc vào nhận thức bên trong	42. demands externally verifiable proof yêu cầu bằng chứng có thể xác minh bên ngoài
43. reverence [especially (2A)] tôn kính [đặc biệt là (2A)]	43. frequent irreverence based upon the de-glamorizing power of the rationalizing mind thường bất kính dựa trên năng lực xua tan ảo cảm của thể trí duy lý
44. naturally sympathetic thông cảm tự nhiên	44. frequently thinks that sympathy interferes with the rational faculties thường nghĩ rằng sự cảm thông can thiệp vào các khía cạnh lý trí

45. relies upon understanding gathered dựa trên sự hiểu biết thu thập được	45. relies upon knowledge gathered dựa trên kiến thức thu thập được
46. from experience từ kinh nghiệm	46. from experiment từ thử nghiệm

Major Ray 2 and Ray 5 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 2 và Cung 5

The key differences between ray two and ray five concern the contrast between the paths of love-wisdom and knowledge, as well as the contrast between the means of determining truth preferred by those who follow each path. Those upon the second ray are gifted with abundant intuition. Because of their subjective orientation and sensitivity they can understand the truth without recourse to the processes of proving and verifying through the utilization of the external five senses—processes which are demanded by the “rational,” concrete mind. Those upon the fifth ray require *external proof*— demonstrable, experimental proof *upon the physical plane* in order to accept something as true. What many second ray people accept as factual is considered nothing but unsubstantiated fancy by the fifth ray type. And, of course, the fifth ray method of thoroughly examining the form to arrive at that which substantiates the form, is seen as very slow and tedious (and even inadequate and misleading) by the second ray type.

Sự khác biệt chính giữa cung hai và cung năm liên quan đến sự tương phản giữa các đường lối của bác ái-minh triết và kiến thức, cũng như sự tương phản giữa các phương tiện xác định chân lý được những người đi theo mỗi đường lối ưa thích. Những người cung hai có năng khiếu với trực giác dồi dào. Do định hướng chủ quan và sự nhạy cảm của họ, họ có thể hiểu được chân lý mà không cần nhờ đến các quá trình chứng minh và xác minh thông qua việc sử dụng năm giác quan bên ngoài — các quá trình được yêu cầu bởi trí cụ thể “duy lý”. Những người cung năm yêu cầu *bằng chứng bên ngoài* — bằng chứng thực nghiệm, có thể chứng minh *trên cõi vật lý* để chấp nhận điều gì đó là đúng. Những gì nhiều người cung hai chấp nhận là thực tế được kiểu người cung năm coi là không có gì khác ngoài sự ưa thích thiếu căn cứ. Và, tất nhiên, phương pháp cung năm kiểm tra kỹ lưỡng hình thức để đi đến kết quả chứng minh cho hình thức, được kiểu người cung hai xem là rất chậm chạp và tẻ nhạt (thậm chí không đầy đủ và gây hiểu nhầm).

The second ray approach is the “way of the heart”; the fifth ray method is the way of the mind, or rather, of a certain aspect of the mind—the exacting concrete mind. Inclusive second ray people, especially those conditioned primarily by the wisdom aspect of the second ray, like to see all the great wealth of detail in synthetic relation. For this kind of [240] perception the Tibetan uses the very apt phrase “meticulous entirety.” Fifth ray people like to perceive with what might be called ‘meticulous particularity.’ The search for the ultimate *particle* by fifth ray modern science is a living symbol of meticulous ‘*particularity*.’ Fifth ray people, as a rule, do not especially care if they can achieve a synthetic understanding of all knowledge, so long as they know all there is to know about their speciality. Second ray people, however, demand the synthesis, for theirs is the ray of “detailed unity” and “comprehensive inclusiveness.”

Cách tiếp cận cung hai là “đường lối của trái tim”; phương pháp cung năm là đường lối của cái trí, hay đúng hơn, của một khía cạnh nào đó của cái trí — trí cụ thể chính xác. Những người có cung hai bao gồm, đặc biệt là những người được quy định chủ yếu bởi khía cạnh minh triết của cung hai, thích nhìn thấy tất cả sự giàu có to lớn của chi tiết trong mối quan hệ tổng hợp. Đối với loại nhận thức [240] này, Chân sư Tây Tạng sử dụng cụm từ rất phù hợp là “toàn bộ một cách tỉ mỉ”. Những người cung năm thích nhận thức với cái có thể được gọi là ‘tính cụ thể tỉ mỉ.’ Việc tìm kiếm *hạt* cuối cùng của khoa học hiện đại thuộc cung năm là một biểu tượng sống động của ‘*tính cụ thể*’ tỉ mỉ. Theo quy luật, những người cung năm không đặc biệt quan tâm đến việc liệu họ có thể đạt được sự hiểu biết tổng hợp về mọi kiến thức hay không, miễn là họ biết tất cả những gì cần biết về chuyên môn của họ. Tuy nhiên, những người cung hai lại yêu cầu sự tổng hợp, vì cung của họ là cung của “sự thống nhất chi tiết” và “tính bao hàm toàn diện”.

There is also the obvious contrast between the energy of love and that of the mind which is so important when comparing the life orientations of those upon these two rays. Second ray people seek to place themselves on intimate terms with all people and all things. They want to understand from the “inside out.” Fifth ray people hold the object of examination at a sufficient distance to remain as objective as possible (even though, as fifth ray science has proven, it is not really possible!). Here we see a demonstration of the attractive magnetism of the second ray and the non-attractive detachment of the fifth ray—a detachment which is maintained so that the acquisition of *objective* knowledge can be facilitated. Second ray types seek thorough *subjective* knowledge, which is much closer to wisdom.

Cũng có sự tương phản rõ ràng giữa năng lượng của tình yêu thương và năng lượng của trí tuệ, điều rất quan trọng khi so sánh định hướng cuộc sống của những người dựa trên hai cung này. Những người cung hai luôn tìm cách đặt mình vào những mối quan hệ mật thiết với tất cả mọi người và mọi vật. Họ muốn hiểu từ “trong ra ngoài”. Người cung năm giữ đối tượng kiểm tra ở một khoảng cách đủ để giữ sự khách quan nhất có thể (mặc dù, như khoa học cung năm đã chứng minh, điều đó không thực sự có thể xảy ra!). Ở đây chúng ta thấy một minh chứng về từ tính thu hút của cung hai và sự tách rời không thu hút của cung năm — một sự tách rời được duy trì để có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu kiến thức *khách quan*. Kiểu người cung hai tìm kiếm kiến thức *chủ quan* thấu đáo, gần với minh triết hơn nhiều.

Major Ray 2 and Ray 5 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 2 và Cung 5

The love of (and capacity for) illumination is one of the key factors unifying the second and the fifth rays. The second ray is the “ray of light bearing influence”; the fifth ray is also called the “light bearer” (*The Rays and the Initiations*, p. 592) and confers the “power to achieve light on many matters.” (*Discipleship in the New Age, Vol. I*, p. 437). It is possible that both these rays function through the planet Venus, which, from the vantage point of Earth’s humanity, is the most luminous object in the night sky (with the obvious exception of the Sun and the Moon). Venus, too, is the light bearer (Venus- Lucifer) and the planet of “intelligent love.”

Sự yêu thích (và khả năng) giác ngộ là một trong những yếu tố quan trọng hợp nhất cung hai và cung năm. Cung hai là “cung của ánh sáng mang lại ảnh hưởng”; cung năm còn được gọi là “đấng mang ánh sáng” (*Cung và Điểm đạo*, trang 592) và ban cho “sức mạnh để đạt được ánh sáng về nhiều vấn đề.” (*Đường đạo trong kỷ nguyên mới*, tập I, trang 437). Có thể cả hai cung này đều hoạt động xuyên qua Sao Kim, là vật thể phát sáng nhất trên bầu trời đêm (ngoại trừ Mặt trời và Mặt trăng), từ vị trí của con người trên Trái đất. Sao Kim cũng vậy, là người mang ánh sáng (Lucifer-Sao Kim) và là hành tinh của “tình thương thông tuệ”.

As might be expected, those upon the fifth ray are frequently involved in modern education with its light bearing, informing function. The fifth ray (as presently utilized by humanity) conveys light upon specialized subjects. The

second (or “teaching ray”) helps each individual draw forth the light of the soul and express it. Even when considering the nature of the soul and its “location” upon the cosmic physical plane, the second and fifth rays are seen to be related, because the soul, which embodies the second aspect of divinity, is found upon the higher three subplanes of the fifth plane (i.e., the mental plane). It was also the action of the fifth ray which was instrumental in transforming the human being into a potential member of the fifth kingdom of nature, the kingdom of souls—a kingdom expressive of the second divine aspect, love.

Như có thể được mong đợi, những người nằm trên cung năm thường tham gia vào nền giáo dục hiện đại với chức năng thông tin và mang ánh sáng của nó. Cung năm (hiện đang được nhân loại sử dụng) truyền ánh sáng đến các đối tượng chuyên biệt. Cung hai (hay “cung giảng dạy”) giúp mỗi cá nhân thu hút ánh sáng linh hồn ra và thể hiện nó. Ngay cả khi xem xét bản chất của linh hồn và “vị trí” của nó trên cõi hồng trần vũ trụ, cung hai và cung năm được xem là có liên quan với nhau, bởi vì linh hồn, hiện thân của trạng thái thiêng liêng thứ hai, được tìm thấy trên ba cõi phụ cao hơn của cõi thứ năm (tức cõi trí). Đó cũng là hành động của cung năm, công cụ biến con người thành một thành viên tiềm năng của giới thứ năm trong tự nhiên, giới linh hồn — giới thể hiện trạng thái thiêng liêng thứ hai, tình yêu thương.

Interestingly, it is the fifth ray which will be of great importance in the development of the new science of esoteric psychology—the science of the soul. Thus the cultivation of the fifth ray will reveal the nature and potentials of the second aspect of divinity—the [241] consciousness aspect. This coming revelation was prefigured in ancient times by the important position of both the fifth and second rays in the discipline of Raja Yoga—“the Kingly Science of the Soul,” the origin of which occurred in the beginning of the fifth or Aryan race. Raja Yoga is a particularly second ray discipline designed to make the “light of the soul” a living reality in the life of the meditator, but many of its methodologies for achieving mental illumination are decidedly qualified by the fifth ray. [242]

Điều thú vị là, cung năm sẽ có tầm quan trọng lớn lao trong sự phát triển của khoa học mới về tâm lý học nội môn — khoa học về linh hồn. Do đó, việc nuôi dưỡng cung năm sẽ tiết lộ bản chất và tiềm năng của trạng thái thiêng liêng thứ hai — trạng thái [241] tâm thức. Sự tiết lộ sắp tới này đã được định hình trước vào thời cổ đại bởi vị trí quan trọng của cả cung năm và cung hai trong sự rèn luyện Raja Yoga — “Vua của Khoa học về linh hồn”, khởi nguồn của nó là vào đầu

căn chủng thứ năm hoặc Aryan. Raja Yoga là sự rèn luyện cung hai đặc biệt được thiết kế để biến “ánh sáng của linh hồn” trở thành hiện thực sống động trong cuộc sống của người hành thiền, nhưng nhiều phương pháp của nó để đạt được sự soi sáng trí tuệ được quyết định bởi cung năm. [242]

General Contrasts Between Ray 2 and Ray 6

Sự tương phản chung giữa cung 2 và cung 6

Ray 2 Cung 2	vs. so với	Ray 6 Cung 6
1. Teacher Huấn sư		1. The preacher Người thuyết giáo
2. Love (2a) Bác ái (2A)		2. Devotion Lòng sùng tín
3. Heart Luân xa tim		3. Solar plexus Luân xa tòng thái dương
4. Attracting Lôi cuốn		4. Following Theo sau
5. Assumes responsibility for one's own guidance Tự nhận trách nhiệm hướng dẫn ai đó		5. Seeks to be guided [especially (6a)] Tìm kiếm sự hướng dẫn (đặc biệt 6A)
6. Unpossessive love [especially (2a)] Tình thương vị tha/không chiếm hữu (đặc biệt 2A)		6. Possessive love Tình thương ích kỷ/chiếm hữu
7. Unconditional love (2a) Tình thương vô điều kiện		7. Selective love Tình thương có chọn lọc
8. Love expressed here and now, in all circumstances Tình thương được thể hiện ở đây và bây giờ, trong mọi tình huống		8. Love of the distant ideal Tình thương của lý tưởng xa cách
9. Living in love (2a) Sống trong tình thương (2A)		9. Longing to live in love [especially (6a)] Khao khát sống trong tình yêu thương (đặc biệt 6A)
10. Love found at one's center (2a) Tình thương được tìm thấy tại trung tâm của chính mình		10. Seeking the center of love in others Tìm kiếm trung tâm của tình thương nơi người khác
11. Finding centeredness Tìm kiếm tâm điểm		11. Yearning towards or rushing towards the periphery Ao ước hay hướng ra ngoại biên
12. Wisdom based upon experience Minh triết dựa trên kinh nghiệm		12. Idealism based upon belief and conviction Chủ nghĩa lý tưởng dựa trên niềm tin và sức thuyết phục
13. Wise and proportionate action based upon loving understanding		13. Overdoing, based upon zeal and incomplete understanding

Hành động sáng suốt và hợp lý dựa trên hiểu biết tình thương	Làm quá mức dựa trên nhiệt tâm thái quá và hiểu biết chưa hoàn thiện
14. Radiation Phát xạ	14. Fiery aspiration (6b) Nguyện vọng rực lửa (cháy bỏng)
15. Magnetic [especially (2a)] Có tính thu hút	15. Often intrusive [especially (6b)] Thường có tính áp đặt
16. Wise detachment from form Buông xả hình tướng một cách sáng suốt	16. Violent rejection of form [especially (6b)] Phản đối mạnh mẽ hình tướng
17. Breadth Rộng khắp	17. Narrowness Hạn hẹp
18. Comprehensive study (2b) Nghiên cứu tổng thể	18. Exclusively focused study Nghiên cứu tập trung chuyên sâu
19. Ecumenism Chủ nghĩa Tôn giáo toàn cầu	19. Sectarianism Chủ nghĩa bè phái
20. Inclusiveness Bao gồm	20. Partiality Bộ phận
21. Encompassment Bao quanh	21. One-pointedness Nhất tâm
22. Comprehensive vision Tầm nhìn tổng quát	22. Single-minded vision Tầm nhìn tập trung
23. Gentleness Nhẹ nhàng	23. Violence (6b) Dữ dội (6b)
24. Peacefulness An bình	24. Militarism (6b) Bạo động (6b)
25. Internationalism Chủ nghĩa quốc tế	25. Nationalism Chủ nghĩa dân tộc
26. Humanism Chủ nghĩa nhân văn	26. Idealism Chủ nghĩa lý tưởng
27. Gentle adherence Gắn kết nhẹ nhàng	27. Fervent adherence [especially (6b)] Gắn kết dữ dội (đặc biệt 6b)
28. Dispassion [especially (2b)] Sự bình thản (đặc biệt 2b)	28. Passion Sự say mê
29. Calm emotions Cảm xúc bình lặng	29. Emotionalism Cảm xúc dâng trào
30. Tranquillity Thanh bình	30. Ardor (6b) Sôi sục
31. Warming (2a) Ấm áp (2a)	31. Arousing Khuấy động
32. Faith through pure reason Niềm tin chỉ qua lý trí thuần khiết	32. Faith through the need to believe

	Niềm tin thông qua sự cần thiết phải tin tưởng
33. Serenity Trầm tĩnh	33. Intensity [especially (6b)] Mãnh liệt (đặc biệt 6b)
34. Patience Kiên nhẫn	34. Ardent eagerness (6b) Hăm hở nồng cháy
35. Steady pursuit Theo đuổi kiên định	35. Passionate pursuit Theo đuổi nồng nhiệt
36. Wise slowness Chậm rãi một cách khôn ngoan	36. Speed, rushing forward (6b) Vội vã nhanh chóng tiến lên (6b)
37. Orientation to meditation Có xu hướng tham thiền	37. Orientation to prayer Có xu hướng cầu nguyện
38. Intuitive knowledge Hiểu biết bằng trực giác	38. Faith Đức tin
39. Enlightened persuasion Thuyết phục sáng tỏ	39. Exhortation Hô hào cổ vũ
40. Faithful attention to the teacher Chú tâm chân thành tới người dẫn dắt	40. Allegiance to the teacher Trung thành với người dẫn dắt
41. Teaching those attracted Giáo huấn những người bị thu hút đến	41. Proselytism Quy nạp mọi người
42. Realistic appraisal Đánh giá dựa trên thực tế	42. Idealistic appraisal Đánh giá dựa trên lý tưởng
43. Wise and loving acceptance of people's limitations Chấp nhận khôn ngoan với đầy tình thương hạn chế của người khác	43. Indignant rejection of people's limitations Bác bỏ hạn chế của người khác một cách căm phẫn
44. Reluctance to push oneself Ngại phải thúc đẩy chính mình	44. Eagerness to push oneself [especially (6b)] Hăm hở thúc đẩy chính mình (đặc biệt 6b)
45. Wise self-discipline Tự kỷ luật một cách khôn ngoan	45. Iron self-discipline [especially (6b)] Tự kỷ luật một cách sắt đá (đặc biệt 6b)
46. Wisely paced Nhịp nhàng một cách khôn ngoan	46. Unrelenting Cường độ mạnh liên tục
47. Moderation Có tiết chế	47. Fanaticism Cuồng tín

Major Ray 2 and Ray 6 Differences

Sự khác biệt chính giữa cung 2 và cung 6

The major difference between rays two and six (as they manifest in human behavior) relates to the quality of love they induce. Love as usually expressed by the inclusive second ray type is broad, synthetic, radiant and releasing; as usually expressed by those upon the sixth ray, love is narrowly focused, filled with devotion and binding. Those familiar with the contrasting psychological effects of an open heart center (a center qualified primarily by the second ray) and an open solar-plexus (qualified primarily by the sixth ray), have an illuminating example of the distinct ways in which these two rays affect human nature.

Sự khác biệt chính yếu giữa cung hai và cung sáu (như chúng thể hiện trong hành vi của con người) liên quan đến tính chất của tình yêu thương mà chúng tạo ra. Người cung hai thường biểu lộ tình thương rất rộng lớn, tổng hợp, chói rạng và phóng khoáng; thường người cung sáu thể hiện tình thương tập trung hạn hẹp, đầy lòng sùng tín và ràng buộc. Điều này tương tự với các hiệu ứng tâm lý trái ngược nhau của luân xa tim rộng mở (một luân xa với đầy đủ tính chất của cung hai) và luân xa tùng thái dương (đầy đủ tính chất của cung sáu), một ví dụ mô tả rõ về cách thức rất khác biệt mà hai cung ảnh hưởng đến bản chất con người.

The contrast between rays two and six manifests also as a difference in the breadth and degree of attachment. Ideally, the second ray person loves all, with “detached-attachment.” Second ray people pour forth love broadly and disinterestedly, whether or not they receive love in return. Sixth ray love is very specific and very attached. It is really more devotion than love, and it exalts the object of devotion—for the most part, unrealistically. The more perceptive second ray lover sees the object of love for what it is, realistically, and yet, continues to love.

Tương phản giữa cung hai và cung sáu còn thể hiện ở sự khác nhau về chiều rộng và mức độ bám chấp. Một cách lý tưởng, người cung hai yêu thương tất cả mọi người, vô điều kiện. Những người cung hai trải rộng tình thương vô điều kiện, dù họ có nhận lại được tình thương hay không. Tình yêu thương cung sáu rất cụ thể và rất bám chấp. Đó thực sự là sự sùng bái nhiều hơn là tình yêu, và phần lớn họ đề cao một cách phi lý đối tượng được tôn sùng. Người cung 2 mẫn cảm hơn, họ nhìn đối tượng được yêu thương như thực tế nó là, nhưng vẫn yêu thương.

There is also a considerable difference in intensity between those upon the second and sixth rays—especially the (6B), or zealous, aspirational type of sixth

ray person. Second ray people are pervaded by calm and gentleness; they do not use force. The zealous type of sixth ray person is fiery, forceful and often destructive, living at an abnormal point of tension.

Cũng có sự khác biệt đáng kể về cường độ giữa người cung hai và cung sáu - đặc biệt là (6B), tuýp người cung 6 đầy khát vọng và nhiệt huyết. Người cung hai tràn ngập sự tĩnh lặng và dịu dàng; Họ không ép buộc điều gì. Người cung sáu bốc lửa, mạnh mẽ, và thường là tàn phá và sống căng thẳng bất thường.

The contrast between intuitive vision and faith is also an important means of distinguishing those upon these rays. Indeed, both rays have faith, and both have vision; but those upon the second ray are likely to see very clearly due to their intuitive development. Not only do they see, but they *see the whole* and the relationship of all the parts. Those upon the sixth ray do not have such clarity of vision; they are inclined to substitute ardent faith and belief for actual sight. They *feel* their way towards the vision, and even when the vision comes, it is likely to be symbolic rather than actual. Second ray people emphasize expansion in all things, and particularly, the *expansion of consciousness*. The expanded consciousness has "straight knowledge." It sees and knows with intuitive conviction, beyond any doubt. The unexpanded consciousness may yearn to see, may try to see, but must rest content with such striving until expansion and vision occur.

Sự tương phản giữa tầm nhìn trực giác và đức tin cũng là những yếu tố quan trọng để phân biệt những người thuộc hai cung này. Thật vậy, cả hai cung đều có đức tin, và cả hai đều có tầm nhìn; Nhưng những người cung hai có thể nhìn thấy rất rõ ràng do sự phát triển trực giác của họ. Không chỉ nhìn thấy, mà họ còn *nhìn thấy tổng thể* cùng các mối quan hệ của tất cả các bộ phận. Những người cung sáu không có tầm nhìn rõ ràng như vậy; Họ có xu hướng dựa vào đức tin hay niềm tin thay vì cái nhìn thực tế. Họ *cảm thấy* con đường của họ dẫn đến với viễn cảnh, và ngay cả khi viễn cảnh đó trở thành hiện thực, nó mang tính biểu tượng hơn là thực tế. Người cung hai chú trọng tới sự mở rộng mọi thứ, và đặc biệt là *sự mở rộng của tâm thức*. Tâm thức mở rộng mang lại "kiến thức trực tiếp". Họ có thể nhìn thấy và hiểu rõ bằng sự xác quyết trực giác, vượt qua mọi nghi ngờ. Tâm thức bị bó hẹp thì khao khát nhìn thấy, cố gắng nhìn thấy, và chỉ dừng lại cho tới khi sự mở rộng và tầm nhìn hiển lộ.

The sixth ray individual, as is well-known, is much subject to glamor, and glamor obscures vision. This raises another important point. Those upon the

second ray are quickly moving towards the ability to transcend emotionalism, and with it, the obscurity of glamor (which, technically considered, is distinct from illusion and maya). Those upon the sixth ray are still much given to emotionalism, and hence, they do not see so clearly. Ray two people can be dispassionate with relative ease; not so sixth ray people.

Như thường được biết rõ, những người cung sáu dễ bị ảo cảm, và ảo cảm che khuất tầm nhìn. Điều này dẫn đến một điểm quan trọng. Những người cung hai nhanh chóng hướng tới khả năng vượt lên trên cảm xúc, và cùng với nó là sự che khuất của ảo cảm (mà, xét một cách kỹ thuật, khác với ảo tưởng và ảo ảnh). Những người cung sáu quá giàu cảm xúc, và do đó, họ không nhìn thấy được rõ ràng. Người cung hai không khó để giảm bớt nhiệt huyết; còn người cung 6 không làm được vậy.

Both rays are educative, but those upon the second ray are the true *teachers*. Sixth ray teachers are, more often than not, *preachers*. They seek to impose a point of view and arouse the excitement and motivation of their students, as much by their own enthusiasm and emotional tone as by the educational material they impart. Second ray teachers speak more to the mind and heart in unison. Rather than impose, arouse and stir, they evoke. Sixth ray teachers often believe they *already know* the right answers. Second ray teachers draw forth a diversity of responses which are "right" for the student, rather than right in any absolute sense.

Cả hai đều là cung giáo dục, nhưng những người cung hai là những *người thầy* thực sự. Người cung 6 lại thường là những nhà thuyết pháp. Bằng sự nhiệt tình và cảm xúc của mình, họ tìm cách áp đặt quan điểm và kích thích sự hưng phấn và động lực của người nghe cũng nhiều như các tài liệu giáo dục mà họ phổ biến. Những người thầy cung hai trình bày một vấn đề bằng cả tâm trí và trái tim. Thay vì áp đặt, khơi hoạt và khuấy động người nghe, họ kêu gọi. Người thuyết pháp cung sáu thường tin rằng họ *đã biết* câu trả lời đúng. Người thầy cung hai thay vì đưa ra một chuẩn mực theo ý nghĩa tuyệt đối, họ gợi ra vô số đáp án "đúng" cho người nghe.

Major Ray 2 and Ray 6 Similarities

Sự tương đồng chính giữa cung 2 và cung 6

Both of these rays are upon the love line of energy. In fact, they are the quintessential *love* rays. The universal law associated with the second ray is the Law of Attraction; the systemic law associated with the sixth ray is the Law of Love. Souls upon the sixth ray resolve, eventually, onto the second ray. Idealism and devotion become broad, inclusive, radiant love. Both rays work primarily through attachment and the use of the attractive energy.

Cả hai loại cung này đều thuộc dòng năng lượng bác ái. Trên thực tế, chúng là những cung tình yêu tinh hoa. Luật phổ quát gắn liền với cung hai là Định Luật Hấp Dẫn; Hệ thống luật gắn với cung sáu là Định Luật Bác Ái. Các linh hồn thuộc cung sáu, cuối cùng cũng chuyển thể thành cung hai. Chủ nghĩa lý tưởng và lòng sùng tín trở thành tình yêu rạng rỡ, bao trùm và rộng khắp. Cả hai cung đều hoạt động chủ yếu qua sự gắn kết và sử dụng năng lượng hấp dẫn.

Both rays, as previously stated, are teaching rays; they carry and impart the light. The ray two Word of Power is, "I see the greatest Light." The ray six Word of Power is, "The highest Light controls." The style of imparting the light is very different (one gentle, and one more forceful [6B]), but both types of individuals believe they have a mission to teach.

Cả hai cung, như đã nói ở trên, đều là những cung giáo dục; chúng chứa đựng và truyền ánh sáng. Quyền lực từ của cung 2 là "Tôi nhìn thấy ánh sáng vĩ đại nhất" còn của cung 6 là "Ánh sáng cao cả nhất kiểm soát". Phong cách truyền đạt ánh sáng rất khác biệt (một cung nhẹ nhàng và cung kia mạnh mẽ hơn [6B]), nhưng cả hai loại người thuộc các cung này đều tin rằng họ có một sứ mệnh phải truyền đạt.

One type upon the sixth ray, type (6A), is inclined to be gentle, kind and receptive, as is type (2A). The reason for this similarity is, probably, that the planet Neptune is an active distributor of both the second and the sixth rays. Both types (2A) and (6A) are very sensitive, intuitive, receptive, and are inclined to seek to save those who come under their care. The devotional, gentle type of sixth ray person, however, will generally have less wisdom and clarity of sight than the person on the love aspect of the second ray. Also, the breadth of love extended will be much narrower with (6A) than with (2A).

Một nhánh thuộc cung sáu, nhánh (6A), có xu hướng nhẹ nhàng, tử tế và dễ tiếp thu, giống như nhánh (2A). Lý do cho sự giống nhau này có lẽ là do Hải Vương Tinh truyền dẫn năng lượng cho cả cung hai và cung sáu. Cả hai loại (2A) và (6A)

đều rất nhạy cảm, cảm nhận trực giác cao, có óc tiếp thu và có khuynh hướng tìm cách cứu vớt những người dưới sự chăm sóc của họ. Tuy nhiên, tuýp người cung sáu hòa nhã và sùng đạo thuộc cung này nhìn chung vẫn kém Minh triết và tầm nhìn ít rõ ràng hơn so với nhánh Bắc ái của cung hai. Ngoài ra, so với 2A, người cung 6A hạn hẹp hơn về độ trải rộng tình thương.

Both rays are endowed with great faith, loyalty and endurance until the end. The power of love and attraction bestows on them the ability to “hang on,” however long it takes to complete a task—especially a task of redemption. Both, in fact, are rays of redemption and salvation, but the second ray type is quieter about it, and those upon the sixth ray more dramatic and forceful.

Cả hai cung đều có đức tin sâu sắc, lòng trung thành tuyệt đối và bền bỉ đến cùng. Sức mạnh của tình thương và sức lôi cuốn ban cho họ khả năng "trụ vững", cho dù mất bao thời gian để hoàn thành một nhiệm vụ—đặc biệt là một công việc cứu chuộc. Trên thực tế, cả hai đều là những cung cứu chuộc và cứu rỗi, nhưng người cung hai thâm lặng hơn, và những người cung sáu mạnh mẽ và cuồng nhiệt hơn.

Of course, it must be said that both rays are intimately associated with the religious impulse in humanity. The Department of Religion within Hierarchy has a great number of those upon both the second and the sixth rays—and probably, many have *both* these rays in their makeup. But second ray people are ecumenical, honoring all religious approaches, whereas sixth ray people are much more exclusive, narrow, and even fanatical. Those on both rays follow the vision until the goal is reached. That goal is often “heaven”—in whatever way that word is understood. For those upon the sixth ray, heaven is likely to be “elsewhere,” whereas second ray people realize that heaven can be “here and now” and is a function of the refinement of consciousness.

Tất nhiên, phải nói rằng cả hai cung đều gắn liền mật thiết với sự thúc đẩy tôn giáo trong nhân loại. Có một số lượng lớn những thành viên của Phân Ngành Tôn giáo trong Thánh Đoàn thuộc cung hai và cung sáu—và có lẽ, nhiều người có *cả hai* cung này trong cấu trúc của họ. Những người cung hai hướng tới toàn thể, tôn trọng tất cả các cách tiếp cận tôn giáo, trong khi những người cung sáu chuyên biệt hơn, bó hẹp hơn và thậm chí là cuồng tín. Những người thuộc cả hai cung này thẳng hướng tới tầm nhìn cho đến khi đạt được mục tiêu. Mục tiêu đó thường là "thiên đường" – cho dù từ đó được hiểu theo bất cứ cách nào. Đối với những người cung sáu, thiên đường có thể là "đâu đó", trong khi người cung hai

nhận ra rằng thiên đường có thể là "ở đây và bây giờ" và là một chức năng của việc thuần khiết tâm thức.

General Contrasts Between Ray 2 and Ray 7

Sự tương phản chung giữa Cung 2 và Cung 7

Ray 2 Cung 2	vs. so với	Ray 7 Cung 7
1. the guru đạo sư		1. the priest (7A) and (7C) linh mục/ vị tư tế (7A) và (7C)
2. the humanist người theo chủ nghĩa nhân văn		2. the bureaucrat [especially (7A) and to some extent (7C)] công chức [đặc biệt (7A) và ở một mức độ nào đó (7C)]
3. the “magic” of love (2A) “phép màu” của tình thương (2A)		3. the magic of ritual [especially (7C)] phép màu của nghi lễ [đặc biệt (7C)]
4. love-wisdom bác ái - minh triết		4. will in action ý chí trong hành động
5. orientation towards consciousness định hướng hướng về tâm thức		5. unification of spirit and matter sự hợp nhất của tinh thần và vật chất
6. deep subjectivity tính chủ quan sâu sắc		6. perfected objectivity tính khách quan hoàn hảo
7. the essence of quality cốt lõi của phẩm tính		7. quality in expression phẩm tính trong biểu hiện
8. the broad subjective pattern kiểu mẫu chủ quan mở rộng		8. the specific, externalized design thiết kế bên ngoài, cụ thể
9. urge to love (2A) sự thôi thúc thương yêu (2A)		9. urge to create form [especially (7B)] sự thôi thúc để sáng tạo ra hình tượng [đặc biệt (7B)]
10. intuitively seeing the vision thấy tầm nhìn bằng trực giác		10. skillfully actualizing the vision hiện thực hóa tầm nhìn bằng kỹ năng
11. heart of the matter trái tim của vật chất		11. appearance of the matter sắc tướng của vật chất
12. unification through love sự hợp nhất thông qua tình thương		12. unification through coherent form sự hợp nhất thông qua hình tượng gắn kết
13. love for the subjective life within all forms tình thương đối với đời sống chủ quan trong tất cả các hình tượng		13. love of specific forms tình thương trong những hình tượng cụ thể
14. utilization of the “Word” việc sử dụng “Linh từ”		14. utilization of many magical words [especially (7C)] việc sử dụng nhiều từ huyền diệu [đặc biệt (7C)]
15. growth of consciousness sự phát triển của tâm thức		15. magical transformation of the substance composing the form (7B) and (7C)

	sự biến đổi kỳ diệu của chất liệu cấu thành nên hình dạng (7B) và (7C)
16. sensitivity to intangibles nhạy cảm với lĩnh vực vô hình	16. focus upon tangibles tập trung vào những lĩnh vực hữu hình
17. permissive [especially (2A)] thoải mái [đặc biệt (2A)]	17. disciplining [especially (7A), but including (7B) and (7C)] kỷ luật [đặc biệt (7A), nhưng bao gồm (7B) và (7C)]
18. allowing activities to unfold as they will cho phép các hoạt động diễn ra theo ý muốn	18. ritualizing of activities nghĩ thức hóa các hoạt động
19. facilitating loving group interaction (2A) tạo điều kiện cho tương tác nhóm về mặt tình thương (2A)	19. facilitating group organization tạo điều kiện cho tổ chức nhóm
20. cohesion through magnetism sự gắn kết thông qua từ tính	20. cohesion through exact arrangement sự gắn kết thông qua sự sắp xếp chính xác
21. the creation of organism through wise and loving of attraction việc tạo ra cơ quan thông qua sự khôn ngoan và yêu thích sự hấp dẫn	21. the creation of organization through the ability to structure việc tạo ra tổ chức thông qua khả năng cấu trúc
22. the unstructured approach [more (2A) than (2B)] cách tiếp cận phi cấu trúc [nhiều ở (2A) hơn (2B)]	22. the highly structured approach [especially (7A) but not excluding (7B) and (7C)] cách tiếp cận có cấu trúc cao [đặc biệt (7A) nhưng không loại trừ (7B) và (7C)]
23. informality không theo hình thức	23. formality theo hình thức
24. subject to accumulations tùy thuộc vào sự tích lũy	24. spare, neat and orderly dự phòng, gọn gàng và có trật tự
25. cluttered; the “pileup” lộn xộn; “chất đống”	25. uncluttered; perfectly arranged gọn gàng; sắp xếp hoàn hảo
26. inviting uniqueness mời gọi sự độc đáo	26. seeking standardization (7A) tìm kiếm tiêu chuẩn hóa (7A)
27. naturalness; unassuming sự tự nhiên, khiêm tốn	27. finesse; sophistication sự khéo léo, tinh vi
28. casual tùy tiện	28. official [especially (7A) and not excluding (7C)] theo nghi thức [đặc biệt (7A) và không loại trừ (7C)]
29. loose lỏng lẻo	29. tight (7A) chặt chẽ (7A)
30. cultivates intimate human relations [especially (2A)]	30. cultivates appropriate human relations [especially (7A) and (7C)]

nuôi dưỡng mối quan hệ mật thiết giữa con người với nhau [đặc biệt (2A)]	nuôi dưỡng các mối quan hệ phù hợp giữa con người [đặc biệt (7A) và (7C)]
31. love in relationship tình thương trong mối quan hệ	31. structure in relationship cấu trúc trong mối quan hệ
32. natural kindness sự tử tế tự nhiên	32. courtesy [especially (7A) and (7C)] sự lịch sự/ nhã nhặn [đặc biệt (7A) và (7C)]
33. easy expression of feeling dễ dàng thể hiện cảm giác	33. etiquette [(7A) and (7C)] xã giao [(7A) và (7C)]
34. natural humility khiêm tốn tự nhiên	34. natural dignity; aristocratic tendencies phẩm giá tự nhiên, khuynh hướng quý tộc
35. interaction according to sensitivity and feeling tương tác theo sự nhạy cảm và cảm giác	35. interaction according to protocol [(7A) and (7C)] tương tác theo giao thức/ nghi thức [(7A) và (7C)]
36. focused upon human concerns tập trung vào các mối quan tâm của con người	36. focused more upon organizational concerns tập trung nhiều hơn vào mối quan tâm của tổ chức
37. concern with motivation quan tâm đến động lực	37. concern with execution quan tâm đến việc thực thi
38. informal approach to timing cách tiếp cận không theo giờ giấc	38. concern for exact timing quan tâm đến thời gian chính xác
39. recognizes that rules are made for people thừa nhận rằng các quy tắc được tạo ra cho mọi người	39. believes that people must be subject to the rules tin rằng mọi người phải tuân thủ theo các quy tắc
40. psychological orientation định hướng về mặt tâm lý	40. managerial orientation định hướng về mặt quản lý
41. belief in situational ethics [especially (7A) and (7C)] niềm tin vào tình huống đạo đức [đặc biệt (7A) và (7C)]	41. belief in strict delineation of appropriate ethical behavior niềm tin vào sự phân định chặt chẽ của các hành vi đạo đức thích hợp
42. attached to cherished forms bám chấp với các hình tượng được ấp ủ	42. always ready to reform and restructure (7B) luôn sẵn sàng cải cách và tái cấu trúc (7B)

Major Ray 2 and Ray 7 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 2 và Cung 7

These two rays have major differences and major connections. A key contrast involves subjectivity and objectivity. Ray two is one of the most subjective rays,

and those conditioned by it usually go to the “heart of the matter.” Ray seven is the ray of perfected objectivity, perfected manifestation, and ray seven individuals will be extraordinarily attentive to the form and appearance through which content is expressed. Ray two people are likely to “overlook a lot” if they sense a good heart and good motivation. Ray seven people will look towards appearances as the most reliable evidence of the internal quality of someone or something; nothing will escape their eye. Above all, they seek perfection of the form. The obvious drawback is “mummification”—the preserving and adorning of forms which have lost their inner life. Second ray people will rarely be fooled by appearances; seventh ray people often are.

Hai cung này có những điểm khác biệt chính và những mối liên hệ chính. Một sự tương phản chính liên quan đến tính chủ quan và khách quan. Cung hai là một trong những cung chủ quan nhất, và những người được quy định bởi cung hai thường đi vào “trung tâm của vấn đề”. Cung bảy là cung của tính khách quan hoàn hảo, sự biểu hiện hoàn hảo, và những cá nhân thuộc cung bảy sẽ đặc biệt chú ý đến hình thức và vẻ bề ngoài mà thông qua đó nội dung được thể hiện. Người cung hai có khả năng "quá coi nhẹ" điều này nếu họ cảm thấy một trái tim nhân hậu và động cơ tốt. Người cung bảy sẽ xem vẻ bề ngoài như một bằng chứng đáng tin cậy nhất về phẩm tính bên trong của một người nào đó hoặc một cái gì đó; không có gì sẽ thoát khỏi tầm mắt của họ. Hơn hết, họ tìm kiếm sự hoàn hảo về mặt hình thức. Hạn chế rõ ràng là "việc ướp xác" — việc bảo quản và tô điểm những hình thức vốn đã mất đi đời sống bên trong của họ. Những người thuộc cung hai sẽ hiếm khi bị đánh lừa bởi vẻ bề ngoài; những người thuộc cung bảy thường ngược lại.

Those on the second ray are interested in the quality of human relations, regardless of how those relations are structured, and the social contexts in which they occur. Seventh ray people are usually much more proper. There is a “proper” way to relate to “others,” and there are only certain “others” with whom it is “proper” to relate. When a seventh ray person enters into relationship, the relationship will very likely be governed by the rules of etiquette. Such people are formal, often stiff, and have a hard time “breaking the [248] ice.” The natural warmth of the second ray type [especially type (2A)] melts the ice easily, and doesn’t let formalities stand in the way of social communion.

Những người cung hai quan tâm đến chất lượng của các mối quan hệ giữa con người, bất kể các mối quan hệ đó được cấu trúc như thế nào và bối cảnh xã hội mà chúng xảy ra. Những người thuộc cung bảy thường theo quy tắc hơn nhiều.

Có một cách "thích hợp" để liên hệ với "những người khác", và chỉ có một số "người khác" nhất định là "thích hợp" để liên hệ với. Khi một người thuộc cung bảy bước vào mối quan hệ, mối quan hệ rất có thể sẽ bị chi phối bởi các quy tắc của nghi thức xã giao. Những người như vậy trang trọng, thường cứng nhắc, và gặp khó khăn trong việc "bắt chuyện với người mà họ vừa mới gặp lần đầu tiên." Sự ám áp tự nhiên của cung hai [đặc biệt là kiểu (2A)] dễ dàng làm tan băng và không để các thủ tục cản trở sự giao tiếp xã hội.

Both of these rays may have an interest in psychology, but again, second ray people will be much more subjective, dealing with attitudes and psychospiritual states of consciousness. Seventh ray people are inclined to look at the objective outcome of internal states, i.e., the *behavior*; hence, they frequently become behaviorists, working from the outside in rather than the inside out. They believe that by changing the behavior one changes the attitude. Second ray people seek first to work upon attitude as causal, and believe that with the necessary attitudinal changes behavior will adjust itself almost automatically.

Cả hai cung này đều có thể quan tâm đến tâm lý học, nhưng một lần nữa, những người thuộc cung hai sẽ chú ý hơn nhiều, đối phó với thái độ và trạng thái tâm lý của tâm thức. Những người thuộc cung bảy có xu hướng xem xét kết quả khách quan của các trạng thái bên trong, tức là *hành vi*; do đó, họ thường trở thành những người theo chủ nghĩa hành vi, làm việc từ bên ngoài vào trong hơn là từ bên trong ra ngoài. Họ tin rằng bằng cách thay đổi hành vi một người sẽ thay đổi thái độ. Người cung hai, trước tiên tìm cách làm việc dựa trên thái độ là quan hệ nhân quả, và tin rằng với những thay đổi cơ bản cần thiết, hành vi sẽ tự động được điều chỉnh.

There are two schools of thought in the dramatic arts which support one or the other of these positions. One such school, originating in Russia (a seventh ray country), insists that one must go through the proper motions physically in order to evoke the desired emotion. The other school does not concentrate upon outer things and technique, but uses a psychological process to identify with the character impersonated. From that identification the proper, believable, outer action is said to result. It is clear which ray is associated with which method.

Có hai trường phái tư tưởng trong nghệ thuật kịch hỗ trợ cho một trong hai quan điểm này. Một trường phái như vậy, có nguồn gốc ở Nga (quốc gia thuộc cung bảy), khẳng định rằng người ta phải trải qua những chuyển động thích hợp về thể chất để có thể khơi gợi cảm xúc mong muốn. Trường phái khác không tập

trung vào những thứ bên ngoài và kỹ thuật, mà sử dụng một quá trình tâm lý để đồng hóa với nhân vật được đóng vai. Từ sự đồng hóa đó, dẫn đến hành động bên ngoài thích hợp và đáng tin cậy. Rõ ràng là mỗi cung sẽ được kết hợp với loại phương pháp thích hợp.

Another important distinction centers around the contrast between the concept of the *group* and the *organization*. Generally speaking, second ray people are group people; seventh ray people are organization people. An organization is a formalized, structured group in which all roles are properly defined and all functions delineated. A group has subjective unity but not so much outward definition. It is possible, conversely, to have an organization with great outward efficiency and little or no inner subjective integrity.

Một sự khác biệt quan trọng khác xoay quanh sự tương phản giữa khái niệm *nhóm* và *tổ chức*. Nói chung, những người thuộc cung hai là những người theo nhóm; người thuộc cung bảy là người thuộc tổ chức. Tổ chức là một nhóm được hình thức hóa, có cấu trúc, trong đó tất cả các vai trò đều được xác định một cách hợp lý và tất cả các chức năng được phân định rõ ràng. Một nhóm có sự thống nhất về mặt chủ quan nhưng không có quá nhiều định nghĩa bề ngoài. Ngược lại, có thể có một tổ chức với hiệu quả bên ngoài lớn mà ít hoặc không có tính toàn vẹn chủ quan bên trong.

Seventh ray individuals are far more effective upon the physical plane than those upon the second ray. Second ray people generally don't make good executives, whereas seventh ray people usually do. Few people can function with the ease, orderliness and effectiveness of the developed seventh ray person. The mind of the second ray person is more focused upon developing, nurturing and evoking the *qualities* which eventually must be made manifest, rather than upon the outer *techniques* for manifesting such qualities—a manifestation which usually is intended to occur through organizations.

Các cá nhân thuộc cung bảy có hiệu quả hơn nhiều trên cõi vật lý so với những cá nhân thuộc cung hai. Những người thuộc cung hai thường không trở thành giám đốc điều hành giỏi, trong khi những người thuộc cung bảy thường đảm nhận vai trò này. Rất ít người có thể hoạt động dễ dàng, trật tự và hiệu quả như người thuộc cung bảy phát triển. Cái trí của người cung hai tập trung nhiều hơn vào việc phát triển, nuôi dưỡng và khơi gợi những *phẩm tính* cuối cùng phải được thể hiện ra, thay vì những *kỹ thuật* bên ngoài để thể hiện những phẩm tính đó — một biểu lộ thường được dự định xảy ra thông qua các tổ chức.

Also, there is the question of adherence to laws and rules. Second ray people bend the rules for the sake of evoking the best from a person, or in order to temporarily protect the person from demands that cannot be fulfilled. Seventh ray people are sticklers for laws and rules, and people are required to conform. Second ray types may think of this as inhuman, but to those upon the seventh ray, it is just, and disciplining, and necessary for social or organizational integrity. [249]

Ngoài ra, có một câu hỏi về việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc. Người thuộc cung hai bẻ cong các quy tắc vì mục đích gợi lên những điều tốt nhất từ một người, hoặc để tạm thời bảo vệ người đó khỏi những yêu cầu không thể thực hiện được. Những người thuộc cung bảy là những người tuân theo luật pháp và quy tắc, và mọi người bắt buộc phải tuân theo. Những người thuộc cung hai có thể coi điều này là vô nhân đạo, nhưng đối với những người cung bảy, nó là công bằng, kỷ luật và cần thiết cho sự toàn vẹn của tổ chức hoặc xã hội. [249]

Major Ray 2 and Ray 7 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 2 và Cung 7

These two rays are the two primary rays of healing. Those upon ray two heal through love and wisdom. Ray seven individuals heal through an understanding of energy and the ability to wield and circulate it therapeutically, especially in relation to the etheric body. Individuals upon both rays understand how to convey radiant energy. Those upon ray two convey the radiant energy of love, and those upon ray seven convey pranic energy to the appropriate sites.

Hai cung này là hai cung chính của sự chữa lành. Những người cung hai chữa lành nhờ tình thương và sự minh triết. Người cung bảy chữa lành thông qua sự hiểu biết về năng lượng và khả năng sử dụng và lưu thông nó về mặt trị liệu, đặc biệt là liên quan đến thể dĩ thái. Người của cả hai cung đều hiểu cách truyền năng lượng phát xạ. Những người cung hai truyền năng lượng phát xạ của tình thương, và những người cung bảy truyền năng lượng sinh lực (pranic) đến những vị trí thích hợp.

These two rays are also the foremost *building rays* which may be why they are so closely related to healing, for healing is essentially a process of restoration and making whole. The second ray promotes the aggregation of the needed

substance for the building process. The seventh ray organizes and structures the aggregated material so that it can be built into an exact form.

Hai cung này cũng là *cung xây dựng* quan trọng nhất có thể đó là lý do tại sao chúng có liên quan mật thiết đến việc chữa lành, vì chữa lành về cơ bản là một quá trình phục hồi và tạo thành toàn bộ. Cung hai thúc đẩy sự tổng hợp chất liệu cần thiết cho quá trình xây dựng. Cung bảy tổ chức và cấu trúc vật liệu tổng hợp để nó có thể được xây dựng thành một hình dạng chính xác.

These rays are also rays of pattern. Ray two is called the “Ray of the Divine Pattern” (*Esoteric Psychology, Vol. II, p. 394*), and its functioning is related to the process of divine geometrizing. The seventh ray is the “ray of accurate arrangement,” and its functioning is related to the process of crystallization which, interestingly, proceeds in a geometrical manner. Again, it can be seen how patterning and geometrizing are related to the healing art, because that which is restored (for instance, in relation to the physical body) must be restored *according to pattern*—the pattern of the etheric nature. An exact and vital correspondence between the etheric and physical pattern is a prerequisite for health.

Các cung này cũng là các cung của khuôn mẫu. Cung hai được gọi là “Cung của Khuôn mẫu Thiên liêng” (*Tâm lý học nội môn, tập II, trang 394*), và chức năng của nó có liên quan đến quá trình hình học hóa thiên liêng. Cung bảy là “cung sắp xếp chính xác” và hoạt động của nó liên quan đến quá trình kết tinh, điều thú vị là diễn ra theo cách thức hình học. Một lần nữa, có thể thấy cách tạo khuôn mẫu và hình học có liên quan như thế nào đến nghệ thuật chữa lành, bởi vì cái được phục hồi (ví dụ, liên quan đến thể xác) phải được phục hồi *theo khuôn mẫu*—khuôn mẫu của bản chất dĩ thái (etheric). Sự tương ứng chính xác và quan trọng giữa kiểu mẫu vật lý và dĩ thái là điều kiện tiên quyết cho sức khỏe.

Then too, these rays are both rays of synthesis. Ray two synthesizes through fusing and unifying, subjectively relating everything to everything else so that everything becomes, subtly and *essentially*, a part of everything else. Ray seven synthesizes on the outer plane, so that everything within an objectified whole becomes related to everything else with *functional exactitude*—smoothly, rhythmically, harmoniously, efficiently—in short, *organically*.

Sau đó, cả hai cung này đều là cung tổng hợp. Cung hai tổng hợp thông qua dung hợp và hợp nhất, liên hệ một cách chủ quan mọi thứ với nhau để mọi thứ trở

thành một phần của mọi thứ khác, một cách tinh tế và cốt yếu. Cung bảy tổng hợp trên bình diện bên ngoài, để mọi thứ trong một tổng thể được đối tượng hóa trở nên liên quan đến mọi thứ khác với sự chính xác chức năng — trơn tru, nhịp nhàng, hài hòa, hiệu quả — nói ngắn gọn là có tổ chức.

These two rays are also rays of relationship. The kind of relationship promoted by the second ray sense is from “heart to heart,” from essence to essence. The relationship as promoted by the seventh ray is between spirit and matter, between the “highest and the lowest.” Those upon both rays are experts in cohesion. [250]

Hai cung này cũng là các cung của mối quan hệ. Loại mối quan hệ được thúc đẩy bởi ý nghĩa của cung hai là từ “trái tim đến trái tim”, từ cốt lõi đến cốt lõi. Mối quan hệ được thúc đẩy bởi cung bảy là giữa tinh thần và vật chất, giữa “cái cao nhất và cái thấp nhất”. Những người trên cả hai cung là những chuyên gia về sự gắn kết. [250]

General Contrasts Between Ray 3 and Ray 4

Sự tương phản chung giữa Cung 3 và Cung 4

Ray 3 Cung 3	vs. so với	Ray 4 Cung 4
1. the philosopher (3A) nhà triết học (3A)		1. the artist nghệ sĩ
2. the business person (3B) doanh nhân (3B)		2. the aesthete [especially (4A)] nhà thẩm mỹ [đặc biệt (4A)]
3. more verbal thiên về lời nói		3. more imagery thiên về hình ảnh
4. intellectual activity hoạt động về mặt trí tuệ		4. aesthetic activity [especially (4A)] hoạt động về mặt thẩm mỹ [đặc biệt (4A)]
5. high mental capacity [especially (3A)] năng lực trí tuệ cao [đặc biệt (3A)]		5. high expressivity tính biểu cảm cao
6. appearances less important ít quan trọng về ngoại hình		6. beautiful appearance important [especially (4A)] quan trọng về ngoại hình đẹp [đặc biệt (4A)]
7. mind independent of feelings cái trí độc lập với cảm xúc		7. mind and feelings act together (kama- manas) cái trí và cảm xúc hành động cùng nhau (trí cảm)
8. mentally precise [especially (3A)] chính xác một cách trí tuệ [đặc biệt (3A)]		8. mentally exaggerative cường điệu một cách trí tuệ
9. constant activity (3B) hoạt động liên tục (3B)		9. spasmodic activity hoạt động không liên tục
10. incessant liên miên		10. intermittent gián đoạn
11. more academic (3A) thiên về học thuật (3A)		11. experiential thiên về trải nghiệm
12. calculating đẩn đo suy nghĩ		12. spontaneous ngẫu hứng
13. premeditative suy tính trước		13. responsive dễ phản ứng
14. analytical phân tích		14. analogical loại suy
15. tendency not to worry xu hướng không lo lắng		15. tendency to worry xu hướng lo lắng
16. indecision through the entertaining of too many options do dự qua việc có quá nhiều lựa chọn thú vị		16. indecision through ambivalence do dự thông qua sự mâu thuẫn trong tư tưởng

17. more emotionally detached tách rời nhiều hơn về mặt cảm xúc	17. more emotionally reactive phản ứng nhiều hơn về mặt cảm xúc
18. theoretical (3A) có tính lý thuyết (3A)	18. participatory, engaged có sự tham gia và gắn bó
19. cautious thận trọng	19. immediately responsive phản ứng ngay lập tức
20. complex verbal expression [especially (3A)] diễn đạt bằng lời nói phức tạp [đặc biệt (3A)]	20. colorful verbal expression diễn đạt bằng lời nói đầy màu sắc
21. speech and writing vague and involved [especially (3A)] lời nói và văn phong mơ hồ và rắc rối [đặc biệt (3A)]	21. speech and writing engaging, captivating, delighting lời nói và văn phong hấp dẫn, lôi cuốn, thích thú
22. mind more logical cái trí thiên về logic hơn	22. mind more free-associative cái trí thiên về sự kết hợp tự do hơn
23. reasoning lý luận	23. intuitive trực giác
24. a “far away” quality (3A) một phẩm tính “xa xăm” (3A)	24. experiential immediacy; vitally involved in the moment tính tức thời của trải nghiệm, quan trọng trong thời điểm này
25. abstract (3A) trừu tượng (3A)	25. lively and present sống động và hiện hữu
26. manipulating others thao túng người khác	26. attuning to others [especially (4A)] hòa hợp với người khác [đặc biệt (4A)]
27. “pulling strings” [especially (3B)] “giật dây” [đặc biệt (3B)]	27. establishing rapport [especially (4A)] thiết lập mối quan hệ [đặc biệt (4A)]
28. controlling kiểm soát	28. noncontrolling, and difficult to control không thể kiểm soát và khó kiểm soát
29. well-planned for all contingencies lên kế hoạch tốt cho mọi tình huống bất ngờ	29. unpredictable contingencies các tình huống bất ngờ không thể đoán trước
30. indirect, oblique gián tiếp/ không thẳng thắn	30. confrontative (4B) đương đầu (4B)
31. motivated by expediency [especially (3B)] được thúc đẩy bởi tính thiết thực [đặc biệt (3A)]	31. motivated by beauty được thúc đẩy bởi sự mỹ lệ
32. preoccupied by projects [especially (3B)] bận tâm bởi những dự án [đặc biệt (3B)]	32. preoccupied with troubles, relationships, their harmonies and dissonances (4B) bận tâm với những rắc rối, các mối quan hệ, sự hòa hợp và bất hòa của chúng (4B)

33. economical (3B) tiết kiệm (3B)	33. prodigal hoang phí
34. business aptitudes (3B) năng lực kinh doanh (3B)	34. business aptitudes not usual thường không thấy năng lực kinh doanh
35. discriminating phân biệt	35. unifying hợp nhất

Major Ray 3 and Ray 4 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 3 và Cung 4

The major differences between these two rays center around different kinds of creativity, for both rays are “creative.” Ray three bestows creative intelligence, and ray four, “creative psycho-sentiency” leading to the expression of beauty.

Sự khác biệt chính giữa hai cung này xoay quanh các loại sáng tạo khác nhau, vì cả hai cung đều là “sáng tạo”. Cung ba ban cho sự thông tuệ sáng tạo, và cung bốn, “tâm lý - tri giác sáng tạo” dẫn đến biểu hiện của sự mỹ lệ.

The creativity of those primarily upon the third ray stems from their faculty to create combinations and permutations of thought/energies until there is found that particular ‘configuration of thought/energy’ which will intelligently and efficiently solve a particular problem. This is “creative problem solving” from the third ray point of view. The one who devises the “winning combination” is called *creative*. Type (3B) applies its intelligence to search for creative solutions in the fields of business, finance and economics; an analogous and equally intelligent approach is utilized by type (3A) when creative solutions are demanded in abstract mathematics, philosophy and various disciplines in which the formulation of theory plays an important role.

Sự sáng tạo của những người chủ yếu dựa trên cung ba bắt nguồn từ năng lực của họ để tạo ra sự kết hợp và hoán vị của tư tưởng/năng lượng cho đến khi người ta phát hiện ra rằng ‘cấu hình cụ thể của tư tưởng/năng lượng’ sẽ giải quyết một cách thông minh và hiệu quả một vấn đề cụ thể. Đây là “giải quyết vấn đề sáng tạo” theo quan điểm cung ba. Người nghĩ ra “sự kết hợp chiến thắng” được gọi là người *sáng tạo*. Kiểu (3B) áp dụng sự thông tuệ của mình để tìm kiếm các giải pháp sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính và kinh tế; một cách tiếp cận tương đồng và thông minh tương tự được sử dụng bởi kiểu (3A) khi các giải pháp

sáng tạo được yêu cầu trong toán học trừu tượng, triết học và các lĩnh vực khác nhau trong đó việc xây dựng lý thuyết đóng một vai trò quan trọng.

The creativity of those primarily upon the fourth ray has to do with the creation of harmonious or unifying arrangements. These arrangements are created, not so much through an accomplished ability to manipulate as through an ability to recognize harmony in relationship, or the ability to arrange elements in aesthetically appealing relationships. The purpose of this ray four creativity is not to use or display intelligence, but to create that which is beautiful, whether or not it has anything mentally intelligent about it. Ray four creativity is intelligent in its own way, but it is an aesthetic intelligence.

Sự sáng tạo của những người chủ yếu trên cung bốn liên quan đến việc tạo ra các sắp xếp hài hòa hoặc thống nhất. Những sắp xếp này được tạo ra, không phải nhờ khả năng vận dụng hoàn hảo mà là nhờ khả năng nhận ra sự hài hòa trong mối quan hệ, hoặc khả năng sắp xếp các yếu tố trong mối quan hệ hấp dẫn về mặt thẩm mỹ. Mục đích của sáng tạo kiểu cung bốn này không phải là sử dụng hoặc thể hiện trí thông minh, mà là tạo ra thứ đẹp đẽ, cho dù nó có thông minh về mặt trí tuệ hay không. Sự sáng tạo của cung bốn thông minh theo cách riêng của nó, nhưng đó là trí thông minh về mặt thẩm mỹ.

Ray three has an entirely different tone than ray four. Ray three is intellectual, rational, cool, distant and incessantly active, whether mentally, physically, or both. Ray four is intuitive, free-associative (i.e., not strictly rational), warm, magnetic, vivacious, engaging, present, and only intermittently active—depending upon mood.

Cung ba có một giai điệu hoàn toàn khác với cung bốn. Cung ba là trí tuệ, lý trí, lạnh lùng, xa cách và không ngừng hoạt động, cho dù là trí tuệ, thể chất hoặc cả hai. Cung bốn là trực quan, liên kết tự do (nghĩa là không hoàn toàn thuộc về lý trí), ấm áp, từ tính, hoạt bát, duyên dáng, hiện diện và chỉ hoạt động một cách ngắt quãng — tùy thuộc vào tâm trạng.

When differentiating between ray three and ray four behavior, a key distinction is found in their respective capacities (and tendencies) to engage in *reasoning*. Reasoning depends upon the ability to link one thought to another in a sequential manner so that one thought necessarily follows another. The laws of logic are obeyed, and there are no non sequiturs —i.e., those thoughts or utterances which “do not follow.” Ray three people are reasoners. They must

have a reason for everything, and all thoughts must fit within a closely connected web of logical relationships. It is entirely different with those upon ray four; they thrive upon free-association and non sequitur. That is why they are so engaging and entertaining—and *surprising*. Since what is said (or written) need not [252] “follow,” their words (and actions) are quite unpredictable (whether delightful or disconcerting) and depend more on subconscious or superconscious processes (which are not strictly rational, and are even nonrational) than on conscious rational thought. Artists evoke the unconscious mind, and the means of evocation is thought-feeling resonance induced by free association. This is the realm of symbolism, nuance, connotation, and it accesses deep layers of the psyche. Third ray people can and will rationalize about such processes, but they will not usually become involved in such nonlogical, nonrational modes of psychological functioning.

Khi phân biệt giữa hành vi của cung ba và cung bốn, người ta tìm thấy sự khác biệt chính về năng lực (và khuynh hướng) tương ứng của chúng để tham gia vào *lý luận*. Lý luận phụ thuộc vào khả năng liên kết tư tưởng này với tư tưởng khác một cách tuần tự sao cho tư tưởng này nhất thiết theo sau tư tưởng kia. Các quy luật logic được tuân thủ, và không có gì là không nhất quán — tức là những tư tưởng hoặc lời nói “không tiếp nối”. Người cung ba là những người lý luận. Họ phải có lý do cho mọi thứ, và mọi tư tưởng phải nằm gọn trong một mạng lưới các mối quan hệ logic được kết nối chặt chẽ. Nó hoàn toàn khác với những người cung bốn; họ phát triển mạnh khi liên tưởng tự do và không nhất quán. Đó là lý do tại sao họ rất hấp dẫn và thú vị — và *gây ngạc nhiên*. Vì những gì được nói (hoặc viết) không cần [252] “tiếp nối”, lời nói (và hành động) của họ khá khó đoán (cho dù thú vị hay khó chịu) và phụ thuộc nhiều hơn vào các quá trình tiềm thức hoặc siêu ý thức (không hoàn toàn thuộc về lý trí, và thậm chí là phi lý trí) hơn là dựa trên tư tưởng hợp lý có ý thức. Các nghệ sĩ gợi lên cái trí vô thức, và phương tiện của sự khơi gợi là sự cộng hưởng tư tưởng-cảm xúc được tạo ra bởi sự liên tưởng tự do. Đây là lĩnh vực của biểu tượng, sắc thái, nội hàm, và nó tiếp cận các tầng sâu của tâm hồn. Những người thuộc cung ba có thể và sẽ hợp lý hóa các quá trình như vậy, nhưng họ thường sẽ không tham gia vào các phương thức hoạt động tâm lý phi lý trí, phi logic như vậy.

The manipulateness of the ray three person may also extend to social relationships. Third ray people often *want something* from their social interactions, and are intelligent enough to get what they want. They are capable of arranging all such interactions so that their designs materialize, whether they

do so in an obvious manner or more subtly. They tend to work upon external and objective levels, often failing to contact the true inner nature of those with whom they are interacting. Those upon the fourth ray seek not so much to manipulate others as to adjust *to* them and harmonize *with* them—or they may help others achieve the ability to adjust and harmonize. The achievement of *beauty in relationship* is the goal. Fourth ray people take the vibration of another individual for what it is, and rather than try to alter it, modify it or “change it around” (as the third ray person might), they seek attunement with it.

Khả năng vận dụng của người cung ba còn có thể mở rộng ra các mối quan hệ xã hội. Những người cung ba thường *muốn điều gì đó* từ các tương tác xã hội của họ và đủ thông minh để đạt được điều họ muốn. Họ có khả năng sắp xếp tất cả các tương tác như vậy để thiết kế của họ thành hiện thực, cho dù họ làm như vậy theo cách rõ ràng hay tinh vi hơn. Họ có xu hướng làm việc dựa trên các cấp độ bên ngoài và khách quan, thường không liên hệ được với bản chất bên trong thực sự của những người mà họ đang tương tác. Những người cung bốn không tìm cách thao túng người khác quá nhiều mà điều chỉnh *theo* họ và hài hòa *với* họ — hoặc họ có thể giúp người khác đạt được khả năng điều chỉnh và hài hòa. Mục tiêu là đạt được *vẻ đẹp trong mối quan hệ*. Những người cung bốn chấp nhận sự rung động của một cá nhân khác dù nó là gì, và thay vì cố gắng thay đổi nó, sửa đổi nó hoặc “đảo lộn nó” (như người cung ba có thể), thì họ tìm kiếm sự hài lòng với nó.

One last, of many possible distinctions, is the contrast between the fourth ray person’s tendency to live experientially, with *all* aspects of the energy system alive and active, and the tendency of those upon the third ray to use the mind and physical activity but to keep the emotions out of the picture. This makes for a less personal investment in circumstances, and an ability to “stand back” and “play games” with the elements of life. Looking at life as a “game of chess” is far removed from vibrant, experiential participation. Sometimes ray three people are so concerned with being intelligent or “smart,” that they fail to participate “wholly” in life’s processes, lest they lose control of circumstances and be made to appear foolish. Fourth ray people have no problem with surrendering themselves to the joy of the moment, and understanding the wisdom of “playing the fool.”

Một điểm khác biệt cuối cùng, trong số nhiều điểm khác biệt khả dĩ có, là sự tương phản giữa xu hướng sống theo kinh nghiệm của người cung bốn, với *tất cả* các khía cạnh của hệ thống năng lượng sống động và hoạt động, và xu hướng của

người cung ba là sử dụng thể trí và hoạt động thể chất nhưng giữ các cảm xúc bên ngoài hoàn cảnh. Điều này làm cho cá nhân đầu tư ít hơn vào các hoàn cảnh, và khả năng “đứng lại” và “chơi trò chơi” với các yếu tố của cuộc sống. Nhìn cuộc sống như một “ván cờ” khác xa với sự tham gia sôi nổi, đầy trải nghiệm. Đôi khi, những người cung ba quan tâm đến việc trở nên thông minh hoặc “lanh lợi” đến mức họ không tham gia “hoàn toàn” vào các quy trình của cuộc sống, vì sợ rằng họ mất kiểm soát hoàn cảnh và bị cho là ngốc nghếch. Những người cung bốn không có vấn đề gì với việc buông thả bản thân trong niềm vui của khoảnh khắc, và hiểu được sự khôn ngoan của việc “đóng vai kẻ ngốc”.

Major Ray 3 and Ray 4 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 3 và Cung 4

There are not many obvious similarities between these two rays. As stated above, they have the creative urge in common, and (strange though it may seem), it is the function of the third ray to “reveal beauty and truth” (*Esoteric Psychology, Vol. II, p. 41*), and also to work “towards the manifestation of beauty” (*The Destiny of the Nations, p. 6*). The fourth ray with its devotion to beauty is subsumed, with all the other rays of attribute, under the third ray. [253]

Không có nhiều điểm tương đồng rõ ràng giữa hai cung này. Như đã trình bày ở trên, chúng có điểm chung là thôi thúc sáng tạo, và (tuy có vẻ lạ lùng), đó là chức năng của cung ba để “tiết lộ sự mỹ lệ và chân lý” (*Tâm lý học Nội môn, Tập II, trang 41*), và cũng để làm việc “hướng tới sự biểu hiện của cái đẹp” (*Vận mệnh của các Quốc gia, trang 6*). Cung bốn với sự tôn sùng vẻ đẹp của nó được gộp chung cùng tất cả các cung thuộc tính khác dưới cung ba. [253]

Further, the third and fourth rays are related via a probable connection with the planet Mercury which may distribute both of these rays. It is possible to think of certain third ray types, given their great communicative ability, as “mercurial.” Fourth ray individuals, due to their unpredictable changeability, are *also* considered mercurial. Fourth ray people are said to “talk well” which relates them to the communicative third ray, and also to Mercury—the “god of eloquence.” Both the third and the fourth rays (and the fifth, as well) are involved in the creation of the antahkarana—the bridge to the higher worlds. Although it is usual to think of the third and the fifth rays as the two “mental”

rays, the fourth ray, “standing at the midway point,” is also strongly involved in mental processes. [254]

Hơn nữa, cung ba và cung bốn liên quan nhau thông qua một kết nối có thể xảy ra với hành tinh sao Thủy vốn có thể phân phối cả hai cung này. Có thể nghĩ về một số người cung ba nhất định, do khả năng giao tiếp tuyệt vời của họ, là “lạnh lợi¹”. Các cá nhân cung bốn, do khả năng thay đổi không thể đoán trước của họ, cũng được coi là lạnh lợi. Những người cung bốn được cho là “nói chuyện tốt”, điều này liên hệ họ với cung ba giao tiếp, và cả sao Thủy — “thần hùng biện.” Cả cung ba và cung bốn (và cả cung năm) đều tham gia vào việc kiến tạo đường antahkarana — cầu nối với các thế giới cao hơn. Mặc dù người ta thường coi cung ba và cung năm là hai cung “trí tuệ”, cung bốn, “đứng ở điểm giữa,” cũng tham gia mạnh mẽ vào các quá trình trí tuệ. [254]

¹ Mercurial, từ xuất phát từ mercury, sao Thủy

General Contrasts Between Ray 3 and Ray 5

Sự tương phản chung giữa Cung 3 và Cung 5

Ray 3 Cung 3	vs. so với	Ray 5 Cung 5
1. The philosopher (3A) Triết gia (3A)		1. The scientist Nhà khoa học
2. The theorist (3A) Nhà lý luận (3A)		2. The technician (5B) Kỹ thuật viên (5B)
3. Commercial utilitarianism (3B) Chủ nghĩa vị lợi/thực dụng thương mại (3B)		3. Pure research (5A) Nghiên cứu thuần túy (5A)
4. Abstract (3A) Trừu tượng		4. Concrete Cụ thể
5. Higher mathematics (3A) Toán học cao cấp (3A)		5. Applied mathematics Toán học ứng dụng
6. Meaning; determination of the general significance of the concrete unit within any system (3A) Ý nghĩa; xác định ý nghĩa tổng quát của đơn vị cụ thể trong bất kỳ hệ thống nào (3A)		6. Simple description of what is Miêu tả đơn giản về bản chất
7. Little attention to detail Ít chú ý đến chi tiết		7. Great attention to detail Chú ý nhiều đến chi tiết
8. Theory [especially (3A)] Lý thuyết [đặc biệt (3A)]		8. Fact Thực tế
9. Theorization [especially (3A)] Lý thuyết hóa [đặc biệt (3A)]		9. Verification Kiểm chứng
10. Arriving at revelation via thought alone (3A) Đến với khám phá chỉ qua tư duy (3A)		10. Arriving at revelation via thought and experiment Đến với khám phá qua tư duy và thí nghiệm
11. Dreamer [especially (3A)] Người mơ mộng [đặc biệt (3A)]		11. "commonsensical" Theo lương tri
12. Imaginative Giàu tưởng tượng		12. Less imaginative, more bound to the senses Ít trí tưởng tượng, ràng buộc với các giác quan
13. Generates impractical ideas [especially (3A)] Tạo ra những ý tưởng không khả thi, thiếu thực tế (đặc biệt là (3A))		13. Extremely practical Vô cùng thực tế
14. Envisions broad implications, Extrapolations Hình dung ra những ý nghĩa rộng lớn, ngoại suy		14. More "matter of fact" Nhiều "sự kiện thực tế"

15. Content with the general idea Bằng lòng với ý tưởng chung	15. Specifically concerned with the “nuts and bolts” [especially (5B)] Đặc biệt quan tâm tới chi tiết [nhất là 5B]
16. Generates broad definitions Tạo ra các định nghĩa rộng	16. Formulates very concrete definitions Xây dựng các định nghĩa rất cụ thể
17. Absent-mindedness (3A) Người hay đãng trí (3A)	17. Attentive to the immediate moment Chú ý tới khoảnh khắc hiện tại
18. Speculation Suy đoán	18. Confirmation, documentation Chứng thực, tư liệu
19. Creative conceptualization Khái niệm hóa sáng tạo	19. Observation Quan sát
20. Creation Sáng tạo	20. Discovery Khám phá
21. Elaboration Tinh vi	21. Detailed description Mô tả chi tiết
22. Ramification Phân nhánh	22. Focalization Tập trung
23. Breadth Rộng rãi	23. Narrowness Hẹp hòi
24. Self-extending Tự mở rộng	24. Self-contained Khép kín
25. Divergency Sự phân kỳ	25. Convergency Sự hội tụ
26. Diversification Đa dạng hóa	26. Concentration Sự tập trung
27. “multi-lined” Nhiều đường	27. Linear Theo 1 đường
28. More random Ngẫu nhiên hơn	28. More methodical Phương pháp hơn
29. Multifaceted Đa diện/nhiều mặt	29. Specialized Chuyên sâu
30. Generalization Khái quát	30. Specification Chi tiết
31. Interdisciplinary Đa ngành	31. “uni-disciplinary” Đơn ngành
32. Great activity Linh hoạt	32. Measured activity Hoạt động có chừng mực/cân nhắc/đắn đo
33. Very vocal Rất lớn tiếng	33. Less vocal Nhỏ nhẹ
34. More inaccuracy Không chính xác hơn	34. More precision Tính chính xác cao hơn

35. Indefinite Mập mờ, không rõ ràng	35. Very definite Rất rõ ràng, chính xác
36. Elaborate, complex explanation Giải thích phức tạp	36. Lucid explanation Giải thích rõ ràng
37. Potential for obscurity Tiềm ẩn sự không rõ ràng	37. Utter clarity Thật rõ ràng
38. Needs truthfulness Cần sự trung thực	38. Truthfulness natural Trung thực tự nhiên
39. Weaving together Gắn kết	39. Separating Chia rẽ
40. Adapting truth Sự thật mang tính thích ứng	40. Applying truth Sự thật mang tính ứng dụng
41. Intellectual; brilliant thought, often without practical application (3A) Đầy tri thức; suy nghĩ thông thái, thường ít tính ứng dụng thực tiễn (3A)	41. Intellect applied to concrete tasks Tri thức mang tính ứng dụng thực tiễn cao
42. Business utilization (3B) Sử dụng mang tính thương mại (3B)	42. Inventiveness through research and development [especially (5B)] Khám phá qua nghiên cứu và phát triển
43. Utilitarian Vị lợi	43. Interest in the thing itself Quan tâm tới bản thân vấn đề
44. Insignificant mechanical ability [especially (3A)] Hạn chế về khả năng cơ khí (3A)	44. Significant mechanical ability (5B) Có khả năng cơ khí cao (5B)

Major Ray 3 and Ray 5 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 3 và Cung 5

The key differences between these two very related rays are easy to understand. Ray three is the ray of abstract mind, and ray five the ray of concrete mind. Ray three people delight in theorizing, and ray five people insist upon verifying. Ray three people excel at generating possibilities, but it is often up to those upon the fifth ray to determine the truth or falsity of that which is proposed.

Sự khác nhau chủ yếu giữa hai cung rất tương đồng này khá dễ hiểu. Cung 3 là cung của trí trừu tượng, còn cung 5 là cung của trí cụ thể. Người cung 3 say mê lý thuyết, còn người cung 5 theo đuổi việc kiểm chứng. Người cung 3 nổi trội trong việc đưa ra các khả năng, nhưng thường thì những người cung năm phải xác định đúng sai cho những điều được đề xuất.

It should not be thought that ray three people are not interested in truth and in substantiating hypotheses; they are. Those upon the third ray, however, often believe that “thinking it through” according to the laws of logic and reason is a sufficient procedure to prove the veracity of a proposition. Fifth ray people demand not only reason but experiment and *tangible proof*—proof capable of being registered by the physical senses.

Không nên nghĩ rằng người cung 3 không quan tâm đến sự thật và xác minh các giả thuyết; họ có quan tâm. Tuy nhiên, những người cung ba thường tin rằng "suy nghĩ thấu đáo" theo luật logic và có lý luận là đủ để chứng minh tính xác thực của một mệnh đề. Người cung 5 không chỉ đòi hỏi lý luận mà còn thử nghiệm và cần *bằng chứng hữu hình*—bằng chứng có khả năng được ghi nhận bằng các giác quan vật lý.

Whereas most ray five people are accustomed to thinking about and working with concrete *things*, ray three people [especially type (3A)—the more abstract type] do not relate particularly well to the world of things. Such people relate far better to the world of ideas and often dislike descending into the more concrete, material worlds. Type (3B) individuals, who are more at home dealing with material considerations, are not as interested in discovery as are those upon the fifth ray, but, rather, in manipulation and utilization of that which has been discovered. These people are too utilitarian and too commercial to engage in the pure research enjoyed by the scientifically inclined fifth ray individual.

Trong khi hầu hết người cung 5 quen với việc suy nghĩ và làm việc với *những thứ cụ thể*, thì người cung 3 [đặc biệt là loại (3A) —loại trừu tượng hơn] đặc biệt không quan tâm gì đến thế giới của sự vật. Những người như vậy liên hệ tốt hơn đến thế giới của ý tưởng và thường không thích đi sâu vào thế giới vật chất cụ thể hơn. Những người thuộc cung (3B), thoải mái hơn với những toan tính vật chất, không quan tâm đến việc khám phá như những người cung năm. Tuy nhiên họ tận dụng tối đa những gì đã được phát minh. Những người này quá thực dụng và quá thương mại để tham gia vào các nghiên cứu thuần túy mà những người cung năm say mê.

There are also important differences along the dimension of creativity. The third ray might well be named the “ray of *creative intelligence*,” and many are the imagined plans, schemes, designs etc., which the third ray type weaves and then seeks to materialize [especially type (3B)]. Fifth ray people, in general, prefer to see the face of reality—to discover that which is *already* designed (divinely

designed) rather than to weave designs of their own making. Their creativity, however, emerges in their inventiveness which is generally object-centered or instrument-centered. Fifth ray people, type (5B), design implements, tools or instruments for specific use. They stick to working with specific, concrete objects and are not so inclined to create elaborate, far-reaching plans of action.

Cũng có những khác biệt quan trọng về mức độ sáng tạo. Cung ba hoàn toàn có thể được đặt tên là "cung của *trí thông minh sáng tạo*", với vô số kế hoạch, hệ thống, thiết kế ..., mà người cung 3 theo đuổi và sau đó tìm cách hiện thực hóa [đặc biệt là loại (3B)]. Người cung năm nhìn chung thích nhìn thấy bề ngoài của thực tại—khám phá ra những thứ *đã được* thiết kế (thiết kế thiên liêng) hơn là tự theo đuổi các thiết kế của riêng mình. Tuy nhiên, sự sáng tạo của họ cũng xuất hiện trong lúc họ khám phá—một quá trình nhìn chung lấy vật thể hay công cụ làm trung tâm. Người cung 5, loại (5B), thiết kế dụng cụ, công cụ hoặc vật dụng để sử dụng cụ thể. Họ luôn gắn với những vật cụ thể, hữu hình và không có xu hướng lập ra những kế hoạch hành động hão huyền.

When considering the dimension of activity, we find third ray people [especially type (3B)] very active, and fifth ray people much less so. Third ray people ramify, while those upon the fifth ray concentrate their forces in “laser-like” fashion. Third ray people are involved in linking, spreading, disseminating—they scatter their influence so that *many* people and *many* things are affected. ‘Manyness,’ variety and diversity are not priorities for the fifth ray type who prefers a narrower, more specific focus. A phrase descriptive of the functioning of the third ray is: “The many for the use of the one.” This reveals the natural eclecticism of the third ray type. Those upon the fifth ray do not reach so far afield; they concentrate their mental forces and bore through the veil of ignorance so that light may enter.

Khi xem xét tầm mức hoạt động, ta có thể thấy những người cung ba [đặc biệt là loại (3B)] rất tích cực, và những người cung 5 ít tích cực hơn. Những người cung 3 có xu hướng phân nhánh, trong khi những người cung năm tập trung mọi nguồn lực của họ theo kiểu “tia sáng la-ze”. Những người cung ba tham gia vào việc kết nối, truyền bá, phổ biến—họ phân tán ảnh hưởng của họ đến *nhiều* người và *nhiều* thứ. Trong khi đó, “tính nhiều”, đa dạng và phong phú không phải là ưu tiên của loại người cung năm, những người thích sự tập trung hẹp và cụ thể hơn. Một cụm từ mô tả về cách thức hoạt động của cung ba là: “Sử dụng một thứ với nhiều cách khác nhau.” Điều này cho thấy chủ nghĩa chiết trung tự nhiên của người cung ba. Những người cung năm không hướng tới điều đó; họ tập trung

nguồn lực tinh thần của họ và xuyên thủng tấm màn vô minh để ánh sáng có thể lọt qua.

Major Ray 3 and Ray 5 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 3 và Cung 5

Not only are these two rays upon the same line of energy, but they are the two rays which, more than any others, emphasize the *intellectual* faculties. Workers upon these rays are the natural intellectuals, though this appellation applies most specifically to third ray people who have an ability to live almost exclusively in the mind without focusing upon the testimony of the senses.

Không chỉ có hai cung này cùng trên một dòng năng lượng, mà chúng còn là hai cung tập trung vào các năng lực *trí tuệ* nhiều hơn tất cả các cung khác. Những người cung này là những người trí thức tự nhiên, mặc dù tên gọi này đặc biệt phù hợp với những người cung ba có khả năng sống thuần trong trí tuệ mà không tập trung vào thực chứng của các giác quan.

There are many faculties possessed by the mind, and those upon these two rays share these faculties in abundance. Both are highly analytical, differentiating, rational and logical, to name but a few capacities. The difference seems not so much a matter of the *kinds* of mental operations, but the *contrasting fields* to which these operations are applied. For those upon the third ray [especially type (3A)] the field is quite often the *field of thought itself*. They think about thinking—utilizing, as they do so, the same analytical and rational abilities which more concrete thinkers would apply to a more concrete, sense-based field of inquiry.

Trí tuệ sở hữu rất nhiều năng lực, và những người thuộc hai cung này chia sẻ nhiều năng lực đó. Ví dụ cả hai đều có khả năng phân tích cao, phân biệt, lý luận và logic... ở đây, chỉ liệt kê một vài năng lực đó. Sự khác biệt dường như không phải ở vấn đề về *các loại* hoạt động trí tuệ, mà ở chỗ *các lĩnh vực tương phản* mà các hoạt động này được áp dụng. Đối với những người cung ba [đặc biệt là loại (3A)] lĩnh vực này thường *chính là lĩnh vực của tư tưởng*. Họ suy nghĩ về việc tư duy, áp dụng những khả năng phân tích và đánh giá tương tự như những khả năng mà các nhà tư tưởng cụ thể hơn sẽ áp dụng cho một lĩnh vực nghiên cứu cụ thể, liên hệ với giác quan nhiều hơn.

Even when third ray thinkers deal with something as *apparently* tangible as the manipulation of money, they are still focused upon a nonsensory field of abstraction for, in such cases, money is nothing but an abstract, mathematical quantity. For those upon the fifth ray, the field of focus is more concrete and calls for the concentration of mental faculties upon objects of sense. Such objects of sense may be minute as an atom or as gigantic as the “vault of heaven” filled with numberless galactic clusters, and the means of sensing may be a dramatic and enormous extension of the normal senses through the agency of sophisticated instruments (such as telescopes, microscopes, atom smashers or bubble chambers)—*but* the testimony of the physical senses provides the basis for the resultant mental formulations. For the more abstract thinkers upon the third ray, focused as they often are upon nonsensory fields of inquiry, this need not be so.

Ngay cả khi các nhà tư tưởng thuộc cung ba xử lý một cái gì đó có vẻ hữu hình như việc sử dụng tiền bạc, họ vẫn tập trung vào một lĩnh vực vô tri trừu tượng, bởi vì trong những trường hợp này, tiền chẳng qua là một đại lượng toán học trừu tượng. Đối với những người cung năm, lĩnh vực tập trung cụ thể hơn và hướng tới tập trung các năng lực tinh thần lên các đối tượng giác quan cụ thể. Những đối tượng cụ thể như vậy có thể là nhỏ bé như một nguyên tử hoặc khổng lồ như là "vòm trời" chứa vô số các cụm thiên hà, và các phương tiện cảm nhận có thể ở quy mô cực kỳ to lớn của các giác quan thông thường thông qua các công cụ tinh vi (như kính viễn vọng, kính hiển vi, các máy gia tốc hạt nhân hay các buồng bọt) —*nhưng* bằng chứng của các giác quan vật lý chính là cơ sở cho những công thức tinh thần được rút ra. Đối với các nhà tư tưởng trừu tượng hơn thuộc cung ba, cách tiếp cận không nhất thiết là như vậy bởi họ thường tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu trừu tượng.

Those upon both of these rays are intent on “making sense” of that which is presented to the field of awareness. The senses (interior and exterior) present a huge number of impacts to the mind; using these impacts as “raw material” many conceptions are formed and the mind then contains a great number of thoughts. A tremendous task of correlating sensory data, of correlating thoughts to sensory data, and of correlating thoughts to other thoughts must be accomplished. The questions which constantly arise are: “What is really happening?”; “Why is it happening?”; “What is the place of this happening within the total scheme of things?” Those upon the third and fifth rays are well-equipped to address themselves to these questions. They link, correlate and seek

to make a logical, rational whole out of the apparently unconnected sense impressions and thought-events. This conscious correlation is a labor—some task for the mental nature, but when successful it becomes possible to live intelligently and scientifically with full knowledge of the causes and implications of all activities within the “web” of interrelated energy/events.

Những người thuộc hai cung này đều có mục đích "làm rõ nghĩa" những gì được thể hiện trong lĩnh vực nhận thức. Các giác quan (bên trong và bên ngoài) tạo ra một số lượng lớn các tác động đến thể trí; cái trí sử dụng những tác động này như là "chất liệu thô" cho việc hình thành nhiều khái niệm và khi đó cái trí tràn đầy tư tưởng. Lúc đó, một nhiệm vụ to lớn phải được hoàn thành nhằm liên hệ dữ liệu cảm quan với nhau, liên hệ tư tưởng với dữ liệu cảm quan, liên hệ tư tưởng này với các tư tưởng khác. Những câu hỏi liên tục phát sinh là: "Điều gì đang thực sự xảy ra?"; "Tại sao nó xảy ra?"; "Điều xảy ra có vị trí như thế nào trong phạm vi tổng thể của sự vật?" Những người cung ba và cung năm được trang bị tốt để giải quyết những câu hỏi này. Họ kết nối, liên hệ và tìm cách tạo ra một tổng thể hợp lý, logic từ những ấn tượng cảm quan và các sự kiện tư tưởng dường như không có sự liên hệ. Sự tương quan có ý thức này là một công việc—một nhiệm vụ cho bản chất tâm trí, nhưng khi thành công, ta có thể sống một cách thông minh và khoa học với đầy đủ kiến thức về các nguyên nhân và ý nghĩa của tất cả các hoạt động bên trong "mạng lưới" của các năng lượng/sự kiện có tương quan.

General Contrasts Between Ray 3 and Ray 6

Sự tương phản chung giữa Cung 3 và Cung 6

Ray3 Cung 3	vs so với	Ray6 Cung 6
1. the philosopher (3A) nhà triết học		1. the idealist người lý tưởng hoá
2. the business-person (3B) doanh nhân		2. the religionist người theo đạo
3. the pragmatist (3B) người thực dụng		3. the zealot (6B) người cuồng tín
4. reasoning lý luận		4. faith đức tin
5. intellectualism chủ nghĩa duy lý		5. emotionalism chủ nghĩa duy tình cảm
6. relativism thuyết tương đối		6. absolutism thuyết tuyệt đối
7. thinks for self suy nghĩ cho bản thân		7. guided in thought [especially (6A)] được dẫn dắt trong tư tưởng [đặc biệt là (6A)]
8. individualistic because of mental independence tính cá nhân vì độc lập về trí tuệ		8. authoritarian tính độc đoán
9. critical of authority chỉ trích thẩm quyền		9. eagerly accepts authority hăng hái chấp nhận thẩm quyền
10. theorizing lý thuyết hóa		10. certain, convinced chắc chắn, tin chắc
11. sees a broad perspective nhìn thấy một viễn cảnh rộng lớn		11. has narrowly-focused vision có tầm nhìn tập trung hạn hẹp
12. open to diverse interpretations cởi mở với các diễn giải đa dạng		12. follows the so-called 'right' or orthodox interpretation đi theo cách diễn giải được cho là 'đúng' hoặc chính thống
13. fluid and flexible dễ thay đổi và linh hoạt		13. rigid and inflexible cứng nhắc và không linh hoạt
14. looking to all sides nhìn về mọi phía		14. looking straight ahead nhìn thẳng về phía trước
15. generates many options tạo ra nhiều lựa chọn		15. relies on one 'true' path dựa trên một con đường 'đúng'
16. complexity sự phức tạp		16. determined simplicity sự đơn giản định sẵn

17. creates many thoughts of a diverse and speculative nature [especially (3A)] tạo ra nhiều tư tưởng mang tính suy đoán và đa dạng [đặc biệt (3A)]	17. thinks and re-thinks the 'right' thoughts— thoughts sanctioned by the authority to which allegiance is given nghĩ đi nghĩ lại về những tư tưởng 'đúng đắn' - những tư tưởng được thừa nhận bởi cơ quan thẩm quyền mà họ trung thành
18. relies upon mentally determined conclusions dựa trên những kết luận xác định bằng trí	18. relies upon emotionally based convictions dựa vào sự tin chắc mang tính cảm xúc
19. mind subjugates emotion lý trí khuất phục cảm xúc	19. emotion subjugates mind cảm xúc khuất phục lý trí
20. given to reasoned argument [especially (3A), but not excluding (3B)] đưa ra lập luận có lý lẽ [đặc biệt (3A), nhưng không loại trừ (3B)]	20. given to ardent appeal [especially (6B)] đưa ra lời kêu gọi mãnh liệt [đặc biệt (6B)]
21. critical detachment sự tách rời mang tính phản biện	21. unreasoning attachment sự dính mắc vô lý
22. abstract mentality [especially (3A)] trí trừu tượng [đặc biệt (3A)]	22. abstract idealism chủ nghĩa lý tưởng trừu tượng
23. noncommittal approach tiếp cận không ràng buộc	23. staunch commitment cam kết trung thành
24. uncertain, because of complex consideration không chắc chắn, do cân nhắc phức tạp	24. sure, through simplicity of thought chắc chắn, thông qua sự đơn giản của suy nghĩ
25. evasive lảng tránh	25. direct trực diện
26. constantly qualifying luôn duy trì tiêu chuẩn	26. emphatic dứt khoát
27. loosely knit sự gắn kết lỏng lẻo	27. utterly focused hoàn toàn tập trung
28. expedient [especially (3B)] thiết thực [đặc biệt (3B)]	28. uncompromising không thỏa hiệp
29. multidirectional đa hướng	29. unidirectional đơn hướng
30. love of variety yêu sự đa dạng	30. adhering to one tuân thủ sự duy nhất
31. pursuing multiple goals theo đuổi nhiều mục tiêu	31. pursuing a single goal theo đuổi một mục tiêu duy nhất
32. well-considered hesitancy sự do dự được cân nhắc kỹ	32. immediate, impulsive action hành động tức thời, bốc đồng
33. speculation sự suy xét	33. conviction; continued emphasis upon accepted 'certainties'

	sự tin chắc; tiếp tục nhấn mạnh về 'cái chắc chắn' đã được chấp nhận
34. reasoned disbelief sự hoài nghi hợp lý	34. emotional belief niềm tin dựa trên cảm xúc
35. "savvy" "hiểu biết"	35. naive, gullible ngây thơ, cả tin
36. cagey khôn ngoan	36. very earnest rất nghiêm chỉnh
37. worldly (3B) cõi trần (3B)	37. otherworldly [especially (6A)] thế giới khác [đặc biệt (6A)]
38. pronounced materialism (3B) chủ nghĩa duy vật rõ rệt (3B)	38. transcendentalism chủ nghĩa siêu việt
39. self-protecting, covering tự bảo vệ, che đậy bản thân	39. self-sacrificing hi sinh bản thân

Major Ray 3 and Ray 6 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 3 và Cung 6

The contrast between these rays is particularly evident in the long standing struggle between faith and reason. There are human faculties higher than thought, and also faculties which are lower. The intuition transcends the rational thought process, but blind faith is far less reliable than intelligent reasoning. Those upon the sixth ray approach God or any system of belief through an emotional conviction called faith (though, in fairness, it must be said that humanity cannot live without real faith, which is "the substance of things hoped for, the evidence of things not seen").

Sự tương phản giữa những cung này đặc biệt rõ ràng trong cuộc đấu tranh lâu dài giữa đức tin và lý trí. Có những năng lực của con người cao hơn khả năng suy nghĩ, và cũng có những năng lực thấp hơn. Trực giác vượt trên quá trình suy nghĩ một cách lý trí, nhưng niềm tin mù quáng kém tin cậy hơn nhiều so với lý trí thông minh. Những người cung sáu tiếp cận Thượng đế hoặc bất kỳ hệ thống niềm tin nào thông qua một kết luận cảm tính được gọi là đức tin (mặc dù, công bằng mà nói, nhân loại không thể sống mà không có đức tin thực sự, đó là "chất liệu của những điều được hy vọng, bằng chứng của điều không nhìn thấy").

Those upon the third ray, if they approach God at all, approach through the power of rational thought. Each approach is often a source of irritation to those who espouse the other. Those strongly upon the sixth ray are little disposed to

think rationally about what is most important to them; those upon the third ray rely heavily upon the mind and would rarely trust the emotions to indicate reliable conclusions. The difference between these two rays is exemplified by the contrasting functions of the throat center (third ray) and the solar plexus center (sixth ray). The contrast frequently becomes a contest between the “intellectual” and the “true believer.”

Những người cung ba, nếu họ đến gần Thượng đế, họ tiếp cận thông qua sức mạnh của tư tưởng hợp lý. Mỗi cách tiếp cận thường là một nguồn gây khó chịu cho những người tán thành cách tiếp cận khác. Những người có cung sáu mạnh mẽ ít có khả năng suy nghĩ hợp lý về điều gì là quan trọng nhất đối với họ; người cung ba chủ yếu dựa vào lý trí và hiếm khi tin tưởng vào cảm xúc để đưa ra kết luận đáng tin cậy. Sự khác biệt giữa hai cung này được thể hiện qua các chức năng tương phản của luân xa cổ họng (cung ba) và luân xa tùng thái dương (cung sáu). Sự tương phản thường xuyên trở thành một cuộc cạnh tranh giữa “người trí thức” và “tín đồ chân chính”.

Sixth ray people have a penchant for proclaiming certainty; they are sure—convinced that they are right. Logic and rationality are not the cause of their surety; vibrant belief is. Third ray people, however, are rarely sure of anything. A great uncertainty characterizes much that they do. To them, the world is fluid, ever-changing, in constant motion, and all things are *relative* to each other. Sixth ray absolutism² appears to them naive, even infantile.

Người cung sáu có thiên hướng tuyên bố sự chắc chắn; họ chắc chắn — tin rằng họ đúng. Tính logic và tính hợp lý không phải là nguyên nhân tạo nên sự chắc chắn của họ; mà là một niềm tin sống động. Tuy nhiên, những người cung ba hiếm khi chắc chắn về bất cứ điều gì. Một sự rất thiếu chắc chắn biểu hiện trong nhiều điều họ làm. Đối với họ, thế giới là linh hoạt, luôn thay đổi, chuyển động liên tục và mọi sự vật đều mang tính *tương đối* với nhau. Đối với họ, chủ nghĩa tuyệt đối cung sáu dường như ngây thơ, thậm chí là non nớt.

Whereas those upon the sixth ray frequently want to be told what to do, third ray people want to think things through for themselves. Sixth ray people cannot handle much complexity. A world of many distinctions and “shades of grey” appears irksome; they long for simplicity and a clear, direct path to the goal. By

² Định nghĩa của Dictionary.com:

any theory holding that values, principles, etc., are absolute and not relative, dependent, or changeable.

believing in trusted authorities they do not have to experience the pain of *ambiguity*; they can simply be told what to do, and accept what they are told. This attitude can be summed up a few words found upon a bumper-sticker: "God said it. I believe it. That settles it." Who would want to argue with the driver?! Those upon the third ray see the complexity and handle it well. For them, the ambiguities make life interesting, and an artificial simplicity seems [260] simple-minded. As manipulators themselves, they are all too aware of how those in authority can manipulate others, and so they are naturally suspicious of authoritative pronouncements; whereas many sixth ray types tend to accept such pronouncements at face value.

Trong khi những người cung sáu thường muốn được cho biết phải làm gì, thì người cung ba lại muốn tự mình suy nghĩ mọi thứ. Người cung sáu không thể xử lý nhiều thứ phức tạp. Một thế giới của nhiều sự khác biệt và "nhiều sắc độ của màu xám" có vẻ khó chịu; họ khao khát sự đơn giản và một con đường rõ ràng, tiến thẳng đến mục tiêu. Bằng cách tin tưởng vào các cơ quan có thẩm quyền đáng tin cậy, họ không phải trải qua nỗi đau của *sự mơ hồ*; họ có thể đơn giản được cho biết phải làm gì và chấp nhận những gì họ được chỉ bảo. Thái độ này có thể được tóm tắt bằng một vài từ được tìm thấy trên một miếng dán đằng sau xe: "Thượng đế đã nói. Tôi tin điều đó. Điều đó giải quyết nó." Ai muốn tranh luận với người lái xe cơ chứ?! Những người cung ba nhìn thấy sự phức tạp và xử lý nó tốt. Đối với họ, sự mơ hồ làm cho cuộc sống trở nên thú vị, và sự đơn giản giả tạo dành cho [260] đầu óc đơn giản. Bản thân là những kẻ thao túng, họ đều quá hiểu về cách những người có thẩm quyền có thể thao túng người khác, và vì vậy họ nghi ngờ một cách tự nhiên về những tuyên bố có thẩm quyền; trong khi nhiều kiểu người cung sáu có xu hướng chấp nhận những tuyên bố ngay lập tức.

On the other hand, sixth ray people are inclined to great sincerity. There is usually a considerable consistency between what they are on the "inside" and what they express to others. Hypocrisy is always a possibility if they aim too high and cannot live up to their aims, but they do not intentionally wish to deceive. However, sincerity is always much harder for third ray types to achieve, since it is so easy for them to manipulate circumstances, others, and their own perspective and presentation of themselves. The symbols for these contrasting states of attitudes are the clear, pure, direct, sustained, earnest look in the eyes of many sixth ray individuals, and the flitting, almost shifty-eyed movements of many (though by no means all) of those upon the third ray.

Mặt khác, những người cung sáu thiên về tính rất chân thành. Thường có một sự nhất quán đáng kể giữa những gì ở “bên trong” họ và những gì họ thể hiện với người khác. Đạo đức giả luôn có thể xảy ra nếu họ đặt mục tiêu quá cao và không thể sống đúng với mục tiêu của mình, nhưng họ không cố ý lừa dối. Tuy nhiên, sự chân thành luôn khó đạt được hơn đối với nhóm người cung ba, vì họ rất dễ thao túng hoàn cảnh, người khác cũng như quan điểm và cách trình bày bản thân của họ. Các biểu tượng cho những trạng thái tương phản này là cái nhìn rõ ràng, thuần khiết, trực tiếp, duy trì, nghiêm túc trong mắt của nhiều người cung sáu, với cử động mắt láo liên, gần như gian xảo của nhiều (mặc dù không phải là tất cả) người cung ba.

The behavioral dimensions of flexibility and rigidity also warrant comment. Sixth ray people often live in a simplified universe. They know what they want and are locked into their value system—*rigidly*. Third ray people live in a universe of kaleidoscopic variety. They are always (for better or worse) moving from one thing to another. They have to be ready to maneuver and take circuitous routes around obstacles. This necessitates *flexibility*—the willingness to change or adapt at a moment’s notice. Negatively, this can result in chameleon-like behavior. It is easy to see what a sixth ray person stands for; it is often difficult to see where a third ray person stands—or who he is, so adept are his disguises.

Các khía cạnh hành vi của tính linh hoạt và tính cứng nhắc cũng đảm bảo nhận xét này. Người cung sáu thường sống trong một vũ trụ đơn giản hóa. Họ biết những gì họ muốn và bị dính mắc vào hệ thống giá trị của mình — *một cách cứng nhắc*. Người cung ba sống trong một vũ trụ đa dạng như kính vạn hoa. Họ luôn luôn (dù tốt hơn hay tệ hơn) chuyển từ thứ này sang thứ khác. Họ phải sẵn sàng di chuyển và đi các tuyến đường vòng quanh các chướng ngại vật. Điều này đòi hỏi *sự linh hoạt* — sự sẵn sàng thay đổi hoặc thích ứng ngay lập tức. Xét theo hướng tiêu cực, điều này có thể dẫn đến hành vi giống như tắc kè hoa. Có thể dễ dàng nhận ra người cung sáu đại diện cho điều gì; thường rất khó để nhận thấy một người cung ba đại diện cho điều gì, hoặc anh ta là ai, họ nguy trang rất lão luyện.

Major Ray 3 and Ray 6 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 3 và cung 6

As many as are the differences between these two rays, they bear some unsuspected similarities. As previously stated, they are numerically related; two times three equals six. One type upon each of the rays shares a penchant for great activity. The sixth ray person will be found running towards his goal, and the third ray person running hither and thither between many goals and projects, but incessancy of activity is frequently found. Especially is this so for the adaptive (3B) types and the zealous (6B) types. By contrast, the reflective (3A) type and the passive, prayerful (6A) type may demonstrate physical idleness and immobility. Their attention is focused either upon the inner world of thought, or the inner world of transcendent aspiration.

Cũng nhiều như sự khác biệt giữa hai cung này, chúng mang một số điểm giống nhau không thể nghi ngờ. Như đã nêu trước đây, chúng có liên quan về mặt số học; hai nhân ba bằng sáu. Mỗi kiểu trên mỗi cung có chung thiên hướng hoạt động nhiều. Người cung sáu sẽ được nhận ra khi đang chạy về phía mục tiêu của mình, và người cung ba đang chạy đây chạy đó giữa nhiều mục tiêu và dự án, nhưng việc hoạt động không ngừng thì được tìm thấy thường xuyên. Đặc biệt là điều này xảy ra đối với các kiểu thích nghi (3B) và kiểu sốt sắng (6B). Ngược lại, kiểu phản xạ (3A) và kiểu thụ động, cầu nguyện (6A) có thể thể hiện sự nhàn rỗi và bất động về thể chất. Sự chú ý của họ tập trung vào thế giới tư tưởng bên trong, hoặc thế giới của khát vọng siêu việt bên trong.

Curiously, those upon both rays are simultaneously dreamers and actors: other worldly and 'this-worldly.' Types (3A) and (6A) often have that abstracted, faraway look. The third ray, after all, is the ray of *abstract* mind, and the sixth ray, the ray of *abstract* idealism. The immediate world of the senses is not of great interest—the world of higher thought (for 3A) or the world of higher guidance (for 6A) are seen to be much more arresting. These two types share physical impracticality and an inability to ground their ideas or their aspirations. The (3B) and (6B) types can be very worldly. They may be [261] longing for that which is distant (eventual in time), whether a financial empire or a theologically inspired society, but they realize that they have to deal with immediate circumstances to realize these ends.

Thật kỳ lạ, những người nằm trên cả hai cung này đồng thời là những kẻ mơ mộng và là người hành động: ở thế giới khác và ở 'thế giới này'. Kiểu (3A) và (6A) thường có cái nhìn trừu tượng, xa xăm đó. Rốt cuộc, cung ba là cung của trí *trừu tượng*, và cung sáu, cung của chủ nghĩa duy tâm *trừu tượng*. Thế giới tức thời của các giác quan không được quan tâm nhiều — thế giới của những tư tưởng cao

hơn (đối với 3A) hoặc thế giới của sự dẫn dắt cao hơn (đối với 6A) được coi là hấp dẫn hơn nhiều. Hai kiểu này có chung tính phi thực tế và không có khả năng làm cho ý tưởng hoặc nguyện vọng của họ trở nên thực tiễn. Loại (3B) và (6B) có thể rất trần tục. Họ có thể [261] khao khát những điều ở phía xa (cuối cùng là theo thời gian), dù là đế chế tài chính hay một xã hội được truyền cảm hứng về mặt thần học, nhưng họ nhận ra rằng họ phải đối phó với những hoàn cảnh tức thời để đạt được những mục đích này.

One more shared quality is that of imposition. Those upon these rays reach their conclusions by very different methods—one by rational processes and the other by a leap of faith—but once reached, there is the desire to spread the results of these conclusions to everyone. Sixth ray types propagate their faith; third ray types propagate their theories. Both may use a great number of words, as preachers and interpreters frequently demonstrate. They share an external approach; they “lay their trip on others,” rather than draw others forth. The content of one approach is more mental and the other more emotional or idealistic, but the quality of insistent imposition is the same. [262]

Một phẩm tính được chia sẻ nữa là tính áp đặt. Những người thuộc những cung này đưa ra kết luận của họ bằng những phương pháp rất khác nhau — một bên là các quy trình hợp lý và một bên là bước nhảy vọt của niềm tin — nhưng khi đã đạt được, họ mong muốn phổ biến kết quả của những kết luận này cho mọi người. Cung sáu truyền bá đức tin của họ; cung ba truyền bá lý thuyết của họ. Cả hai đều có thể sử dụng rất nhiều từ ngữ, như những người thuyết giáo và thông dịch viên thường thể hiện. Họ chia sẻ một cách tiếp cận bên ngoài; họ “ép người khác theo hành trình của họ” thay vì lôi kéo người khác. Nội dung của cách tiếp cận này thiên về trí tuệ và cách tiếp cận kia mang tính cảm xúc hoặc lý tưởng hơn, nhưng phẩm tính khăng khăng áp đặt là như nhau. [262]

General Contrasts Between Ray 3 and Ray 7

Sự tương phản chung giữa Cung 3 và Cung 7

Ray3 Cung 3	vs. so với	Ray7 Cung 7
1. the philosopher (3A) nhà triết học (3A)		1. the ceremonialist (7C) người tổ chức nghi lễ (7C)
2. the metaphysician (3A) nhà siêu hình học (3A)		2. the ritualist (7C) người tuân theo nghi lễ (7C)
3. the entrepreneur (3B) doanh nhân (3B)		3. the bureaucrat (7A) viên chức (7A)
4. the business executive (3B) nhân viên kinh doanh (3B)		4. the organizational transformer (7B) người chuyển đổi về mặt tổ chức (7B)
5. theory (3A) lý thuyết (3A)		5. practice thực hành
6. generates impractical ideas tạo ra những ý tưởng không thực tế		6. carries practical ideas into actualization [especially (7A) and (7B)] biến những ý tưởng thực tế thành hiện thực [đặc biệt là (7A) và (7B)]
7. intellectualism (3A) chủ nghĩa trí tuệ (3A)		7. practicality [all, but especially (7A)] tính thực tế [tất cả, nhưng đặc biệt (7A)]
8. frequent vagueness [especially (3A)] thường xuyên mơ hồ [đặc biệt (3A)]		8. sharp delineation phân định rõ nét
9. indefiniteness tính vô hạn		9. definiteness tính hữu hạn
10. casualness upon the physical plane (not upon the mental) sự cầu thả trên cõi vật chất (không phải trên cõi trí)		10. formality sự trang trọng
11. broad relativism thuyết tương đối rộng		11. sectarianism [especially (7A) and (7C)] chủ nghĩa bè phái [đặc biệt (7A) và (7C)]
12. wide tolerance for diversity khả năng chịu đựng lớn đối với sự đa dạng		12. limited tolerance for that which does not "fit" [especially (7A)] khả năng chịu đựng có giới hạn với điều gì đó không "phù hợp" [đặc biệt (7A)]
13. seeing from multiple perspectives nhìn từ nhiều khía cạnh		13. adherence to a 'proper' perspective bám theo khía cạnh 'thích hợp'
14. love of change yêu sự thay đổi		14. love of repetition yêu sự lặp lại
15. variation sự đa dạng		15. tendency to standardize [especially (7A), and to a lesser extent (7C)]

	xu hướng tiêu chuẩn hóa [đặc biệt (7A), và ở mức độ thấp hơn (7C)]
16. conceptualization sự khái niệm hóa	16. manifestation sự biểu hiện
17. the magic of the mind phép thuật của trí óc	17. magic in action; practical occultism [(7B) and (7C)] phép thuật trong hành động; chủ nghĩa huyền bí thực tế [(7B) và (7C)]
18. random arrangement sự sắp xếp ngẫu nhiên	18. exact arrangement sự sắp xếp chính xác
19. little concern for order (sometimes chaotic) ít quan tâm đến trật tự (thi thoảng hỗn loạn)	19. great concern for order (highly organized) rất quan tâm đến trật tự (có tính tổ chức cao)
20. nonsequential không tuần tự	20. strictly sequential tuần tự nghiêm ngặt
21. little concern for rhythm ít quan tâm đến nhịp điệu	21. great concern for rhythm rất quan tâm đến nhịp điệu
22. constant activity (whether mental, physical or both) hoạt động liên tục (dù là trí tuệ, thể xác hay cả hai)	22. cyclic, rhythmic activity hoạt động theo chu kỳ, nhịp nhàng
23. overactivity hoạt động quá mức	23. regulated activity hoạt động đều đặn
24. rapid execution (3B) thực hiện nhanh chóng (3B)	24. graceful execution thực hiện khéo léo
25. fluid, flexible procedure quy trình trôi chảy, linh hoạt	25. proper procedure quy trình thích hợp
26. doing many things at once [especially (3B)] làm nhiều việc cùng một lúc [đặc biệt (3B)]	26. doing one thing at a time (in order) làm từng việc một (theo thứ tự)
27. more adaptable dễ thích nghi hơn	27. more controlled dễ kiểm soát hơn
28. nonconformity sự không tuân thủ	28. conformity [(7A) but not (7B)] sự tuân thủ [(7A) nhưng không (7B)]
29. outlining a general plan vạch ra một kế hoạch chung	29. meticulously fulfilling a specific plan hoàn thành một cách tỉ mỉ một kế hoạch cụ thể
30. distaste for details không thích các chi tiết	30. extreme care in details cực kỳ quan tâm đến các chi tiết
31. the mental seed hạt mầm trí tuệ	31. fruition of the mental seed within the soil of the physical plane kết quả của hạt mầm trí tuệ với cõi vật chất

32. needs physical discipline cần kỉ luật thể chất	32. physical discipline comes easily [especially (7A)] kỷ luật thể chất đến một cách dễ dàng [đặc biệt (7A)]
33. little concern for appearances [especially (3A)] ít quan tâm về vẻ ngoài [đặc biệt (3A)]	33. very concerned with appearances rất quan tâm đến hình thức bên ngoài
34. judgment based upon ideas and theories (3A) sự đánh giá dựa trên các ý tưởng và lý thuyết (3A)	34. judgment based upon appearances and externals [especially (7A) and (7C)] đánh giá dựa trên hình thức và vẻ ngoài [đặc biệt (7A) và (7C)]
35. interpretation of the law diễn giải quy luật	35. exact fulfillment of the law tuân thủ chính xác theo quy luật
36. mobile stance (3B) ý kiến linh động (3B)	36. upstanding không thay đổi
37. wide-mindedness [especially (3A)] trí óc rộng mở [đặc biệt (3A)]	37. quick judgments, opinionated [especially (7A)] đánh giá vội vàng, cố chấp [đặc biệt (7A)]

Major Ray 3 and Ray 7 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 3 và Cung 7

Being on the same line of energy these two rays share many qualities which can easily be confused. Some of the key differences between them can be seen in relation to the concepts of detail, order and manifestation. Third ray people see the blueprint of a plan but will usually trouble themselves with detailed execution. Detailed execution is left to others—especially those upon the fastidious seventh ray. Those upon the third ray love to “brainstorm”—to come up with a multitude of possibilities and divergent approaches to any problem, but so often their ideas remain “up in the air”; this is especially so for type (3A). Seventh ray people select the most ‘do-able’ of a wealth of ideas, and take the steps necessary to prepare those ideas for manifestation. Seventh ray people “ground” ideas, bringing them into full material *expression*. It’s one thing to have a good idea “in general,” and to see “more or less” how It should work out—this, type (3B) people can do very well; but they hesitate to take the *time* and the necessary pains to ensure a completed manifestation upon the physical plane.

Nằm trên cùng một đường lối năng lượng, hai cung này có nhiều đặc tính dễ bị nhầm lẫn. Một số khác biệt chính giữa chúng có thể được nhìn thấy liên quan đến các khái niệm chi tiết, trật tự và biểu hiện. Những người cung ba nhìn thấy bản

thiết kế của một kế hoạch nhưng thường sẽ gặp rắc rối với việc thực hiện chi tiết. Việc thực hiện chi tiết được dành cho những người khác—đặc biệt là những người cung bảy khó tính. Người cung ba thích “động não” — để đưa ra vô số khả năng và cách tiếp cận khác nhau cho bất kỳ vấn đề nào, nhưng vì vậy, ý tưởng của họ thường “lơ lửng”; điều này đặc biệt đúng với kiểu (3A). Người cung bảy chọn lọc những ý tưởng ‘khả thi’ nhất trong vô số ý tưởng và thực hiện các bước cần thiết để chuẩn bị cho những ý tưởng đó được thể hiện. Người cung bảy đã “tiếp đất” cho các ý tưởng, đưa chúng vào *biểu hiện* đầy đủ về mặt vật chất. Có ý tưởng tốt “nói chung” là một chuyện, và thấy nó được thực hiện “nhiều hay ít” như thế nào là một chuyện khác— những người kiểu cung (3B) có thể làm rất tốt điều này; nhưng họ ngần ngại dành *thời gian* và những nỗ lực cần thiết để đảm bảo một biểu hiện hoàn chỉnh trên cõi vật chất.

Seventh ray people are in touch with the earth; they love to see forms emerge from various kinds of soil, whether actual soil or the “soil” of physical plane experience. For the proper fruition of any seed a proper sequence of steps is required. Fulfilled manifestation upon the physical plane requires attention to order and sequence. Seventh ray people, intent upon the perfected appearance of any idea they may be nurturing, are willing to restrain themselves sufficiently to take the needed time and do the needed things in the needed order so that the idea may emerge in “good form.”

Những người cung bảy có mối liên hệ với ‘đất’; họ thích nhìn thấy các hình tướng xuất hiện từ nhiều loại đất khác nhau, cho dù là đất thật hay “đất” của trải nghiệm cõi vật chất. Để hạt giống ra quả, cần phải có trình tự các bước thích hợp. Sự thể hiện đầy đủ trên cõi vật chất đòi hỏi phải chú ý đến thứ tự và trình tự. Những người cung bảy, có ý định dựa vào sự xuất hiện hoàn thiện của bất kỳ ý tưởng nào mà họ có thể đang ấp ủ, sẵn sàng kiểm chế bản thân đủ để dành thời gian cần thiết và làm những việc cần thiết theo trình tự cần thiết để ý tưởng có thể xuất hiện ở “hình tướng tốt”.

Third ray people, at least as regards physical plane matters, are not so disciplined. They have great difficulty understanding the necessity for order and sequence. There is a certain ‘all-at-once-ness’ about their approach. If a number of things need to be done, they will handle them “as they come up” or simultaneously without troubling themselves [264] over the proper sequence. The results are adequate but far from *perfect*. It is perfected expression through perfected form which the seventh ray individual seeks. From this point of view, those upon the third ray are often seen as “slobs”; from the opposing point of

view, seventh ray people can appear “up-tight” or as “neatnicks” to the more casual third ray outlook.

Những người cung ba, ít nhất trong mối liên hệ đến các vật chất trên cõi vật lý, không quá kỷ luật. Họ gặp khó khăn trong việc hiểu được sự cần thiết của trật tự và trình tự. Họ có một cách tiếp cận theo kiểu 'tất cả cùng một lúc'. Nếu một số việc cần phải được thực hiện, họ sẽ xử lý chúng “khi chúng vừa xuất hiện” hoặc xử lý đồng thời mà không gây khó khăn cho bản thân [264] dù bỏ qua trình tự thích hợp. Kết quả là tương xứng nhưng còn cách xa *hoàn hảo*. Chính sự biểu hiện hoàn hảo thông qua hình tướng hoàn hảo là cái mà cá nhân cung bảy tìm kiếm. Từ quan điểm này, những người cung ba thường được xem là “nhếch nhác”; từ quan điểm đối lập, người cung bảy có thể tỏ ra “kín kẽ” hoặc “gọn gàng” đối lập với vẻ bên ngoài cầu thả hơn của cung ba.

This is not to say that those upon the third ray cannot be exacting. We must remember that the third ray is given to “exactitude in thought” (*Esoteric Psychology, Vol. I, p. 163*). For the third ray type [especially type (3A)], patience is reserved for the world of thought; there is a willingness to spend considerable time upon the formulation of thought for its own sake; this, the seventh ray type would rarely allow. To seventh ray people, such pure intellectualism would appear impractical and fruitless; to third ray types, the laborious hours spent by seventh ray people in perfecting the processes of manifestation would appear tedious or unnecessary. Third ray people say, “well, you get the general idea” and then pass on to other things. For seventh ray people, getting the general idea is never enough.

Điều này không có nghĩa là những người cung ba không khát khe đòi hỏi. Chúng ta phải nhớ rằng cung ba được trao cho “tính chính xác trong suy nghĩ” (*Tâm lý học Nội Môn, Tập I, trang 163*). Đối với kiểu người cung ba [đặc biệt là kiểu (3A)], sự kiên nhẫn được dành riêng cho thế giới tư tưởng; có sự sẵn sàng dành đáng kể thời gian cho việc hình thành tư tưởng vì lợi ích của nó; kiểu người cung bảy hiếm khi cho phép điều này. Đối với những người cung bảy, chủ nghĩa trí tuệ thuần túy như vậy sẽ có vẻ không thực tế và không có kết quả; đối với kiểu cung ba thì việc những người cung bảy dành hàng giờ lao động để hoàn thiện các quá trình biểu hiện sẽ có vẻ tẻ nhạt hoặc không cần thiết. Người cung ba nói rằng, “tốt rồi, bạn có được ý tưởng chung” và sau đó chuyển sang những thứ khác. Còn đối với người cung bảy, việc nắm được ý tưởng chung không bao giờ là đủ.

Perfecting the processes of manifestation requires discipline. Energies and forces must be handled with fortitude if the magical process is to be successful and if ideas are to *appear* as they are intended. The seventh ray is, we recall, one of the two rays of will; the third ray (although along the 1-3-5-7 or “will line” of energy) is predominantly a mental ray. Third ray people often seem to lack the discipline (especially in relation to the physical plane) which comes so naturally to those upon the seventh ray. There is too much fluidity and flexibility in the usual third ray approach and not enough fiber. The seventh ray represents the physical foundation of the entire edifice of manifestation, and seventh ray people have to be strong so that the edifice will not crumble.

Hoàn thiện các quá trình biểu hiện đòi hỏi phải có kỷ luật. Những năng lượng và mãnh lực phải được xử lý một cách kiên cường nếu muốn quá trình huyền thuật thành công và nếu muốn các ý tưởng *xuất hiện* như dự kiến. Chúng ta cần nhớ lại rằng cung bảy là một trong hai cung ý chí; cung ba (mặc dù dọc theo “đường lối ý chí” của năng lượng 1-3-5-7) chủ yếu là cung trí tuệ. Những người cung ba thường có vẻ thiếu kỷ luật (đặc biệt là liên quan đến cõi vật lý), điều này đến với những người cung bảy một cách tự nhiên. Cách tiếp cận của người cung ba thông thường có quá nhiều tính lưu động, linh hoạt và không đủ liên kết. Cung bảy đại diện cho nền tảng vật chất của toàn bộ công trình biểu hiện, và người cung bảy phải mạnh mẽ để công trình không bị vỡ vụn.

Major Ray 3 and Ray 7 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 3 và Cung 7

While these rays are both along the will line of energy, their connection runs deeper yet. They are the two rays of *magic*. The third ray is often called “the magician”; the seventh ray is well known for being both the magician and “the ritualist.” Magic is a process of scientifically manifesting *idea* through form by means of thought or through the agent of thought—words. The third and seventh rays are both rays of manifestation related to the plane of physical manifestation, which is the *seventh* counting from the plane of *Adi* (the *highest* of the systemic planes), and the *third* when counting down from the plane on which the causal body is found. Those who are qualified by these rays (with the possible exception of type (3A) are particularly interested in bringing ideas into form, and [with the possible exception of type (3A)] largely upon the physical plane.

Trong khi cả hai cung này đều theo đường lối năng lượng ý chí, liên kết của chúng còn sâu hơn. Chúng là hai cung của *huyền thuật*. Cung ba thường được gọi là "nhà huyền thuật"; cung bảy nổi tiếng với vai trò vừa là nhà huyền thuật vừa là "nhà nghi lễ". Huyền thuật là một quá trình thể hiện *ý tưởng* thông qua hình tướng một cách khoa học bởi phương tiện tư tưởng hoặc thông qua tác nhân của tư tưởng — ngôn từ. Cung ba và cung bảy đều là cung biểu hiện liên quan đến cõi biểu hiện vật chất, là cõi thứ *bảy* tính từ cõi *A di* (*cao nhất* trong các cõi hệ thống), và cõi thứ *ba* khi đếm từ cõi của thể nguyên nhân xuống. Những người có đủ phẩm tính của những cung này (ngoại trừ kiểu (3A) có thể đặc biệt quan tâm đến việc biến các *ý tưởng* thành hình tướng, và [với ngoại lệ có thể có của kiểu (3A)] phần lớn là trên cõi vật lý.

Those upon both of these rays also have an affinity for *sound*. Traditionally, magic is accomplished through the use of the right words, "magical words." The verbal facility of third ray types opens for them the way to manipulate energy through the spoken (or mentally articulated) word; those qualified primarily by the seventh ray have the ability [265] to organize words into rhythmic mantra which are precise and effective in achieving results in the various grades of matter. For those upon both of these rays, the magical use of the word enhances their power to manifest.

Những người thuộc cả hai cung này cũng có ái lực với *âm thanh*. Theo truyền thống, huyền thuật được thực hiện thông qua việc sử dụng các từ phù hợp, "những từ huyền thuật". Cơ sở ngôn ngữ của các kiểu người cung ba mở ra cho họ cách vận dụng năng lượng thông qua lời nói được thốt ra (hoặc nói trong trí); những người có phẩm tính chủ yếu là cung bảy có khả năng [265] sắp xếp các từ thành câu thần chú có nhịp điệu, chính xác và hiệu quả trong việc đạt được kết quả ở các cấp độ vật chất khác nhau. Đối với những người có cả hai cung này, việc sử dụng huyền thuật của ngôn từ này sẽ tăng cường khả năng biểu hiện của họ.

Interestingly, not only are these the rays of magic, but they are also the rays of finance. Magic is associated with externalization and appearance—so is money. Money makes ideas appear. While those upon the third ray [especially type (3B)] are more given to the manipulation of intangible quantities and values (financially speculative activities for the exercise of their overly-active minds), and while seventh ray individuals are more given to the creating of well-structured financial instruments for sophisticated financial planning, *both* have

more to do with the energy of “crystallized prana” (i.e., money) than do any of the other rays.

Điều thú vị là đây không chỉ là những cung huyền thuật mà chúng còn là những cung về tài chính. Huyền thuật gắn liền với sự ngoại hiện và sự hiện ra — tiền bạc cũng vậy. Tiền bạc khiến ý tưởng biểu hiện ra. Trong khi những người cung ba [đặc biệt là kiểu (3B)] thiên nhiều hơn về việc thao túng các định lượng và giá trị vô hình (các hoạt động đầu cơ tài chính vốn để trí óc hoạt động quá mức của họ thực hiện), và trong khi người cung bảy thiên nhiều hơn về việc tạo ra các công cụ tài chính có cấu trúc tốt để lập kế hoạch tài chính phức tạp, *cả hai* đều liên quan nhiều hơn đến năng lượng của “prana kết tinh” (tức là tiền bạc) hơn bất kỳ cung nào khác.

Those upon these rays are also highly creative. They manipulate substance to create emerging forms. The creativity of type (3A) is likely to remain largely upon the plane of mind and be exhibited in such fields as philosophy, higher mathematics and other systems of abstract thought. The creativity of type (3B) and types (7B) and (7C) will work out onto the physical plane. Types (3B) and (7B) have much in common, but originality of structure and renovation are rather more important to the creative, “Uranian” type (7B) than to the adaptive type (3B).

Những người trên những cung này cũng có tính sáng tạo cao. Họ vận dụng chất liệu để tạo ra các hình tượng đang hiện ra. Khả năng sáng tạo của kiểu (3A) có thể vẫn chủ yếu nằm trên cõi trí và được thể hiện trong các lĩnh vực như triết học, toán học cao cấp và các hệ tư tưởng trừu tượng khác. Sự sáng tạo của kiểu (3B) và kiểu (7B) và (7C) sẽ phát huy tác dụng trên cõi vật lý. Kiểu (3B) và (7B) có nhiều điểm chung, nhưng tính độc đáo về cấu trúc và sự đổi mới quan trọng đối với kiểu người “Thiên Vương tinh” sáng tạo (7B) hơn là kiểu người thích ứng (3B).

Rays three and seven (probably through the planet Saturn) are curiously related to time (and space), and both time and space are distinguishing parameters of physical plane manifestation. Ray three people never seem to have enough time. Their motto might well be, “So much to do, and so little time to do it.” Ultimately, they want to *do* everything and *be* everywhere. They are in the process of mastering time and conquering space through the field of modern telecommunications. Soon they will be able to *be everywhere*—in awareness, at least; they will have achieved omnipresence. Those upon ray seven understand the necessity of sequence. Time itself is said to be “the sequential registration by

the brain of states of awareness and of progressive contacts with phenomenon” (*The Rays and the Initiations*, p. 408).

Cung ba và cung bảy (có thể là xuyên qua Thổ tinh) có liên quan một cách kỳ lạ với thời gian (và không gian). Cả thời gian và không gian đều là những thông số nổi bật của sự biểu lộ trên cõi hồng trần. Người cung ba dường như không bao giờ có đủ thời gian. Phương châm của họ cũng có thể là, “Quá nhiều việc phải làm và quá ít thời gian để làm việc đó.” Cuối cùng, họ muốn làm mọi thứ và ở khắp mọi nơi. Họ đang trong quá trình làm chủ thời gian và chinh phục không gian thông qua lĩnh vực viễn thông hiện đại. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ có thể ở khắp mọi nơi — ít nhất là trong nhận thức; họ sẽ đạt được sự toàn hiện. Những người cung bảy hiểu sự cần thiết của trình tự. Bản thân thời gian được cho là “sự ghi lại tuần tự về các trạng thái nhận thức và các mối liên hệ với hiện tượng tiến triển không ngừng bởi não bộ” (*Cung và Điểm Đạo*, tr. 408).

Those upon these two rays must understand the relation between time and space in order to manifest effectively, for manifestation (as usually understood) occurs in space and in time. Both rays are concerned with right timing. Ray three is bent upon annihilating the unnecessary expenditure of time which space imposes, while the compositional and structural sensitivity of those upon the seventh ray contributes to their deep understanding of the right use of space—i.e., an understanding of how to build right relationships in space—for ray seven is the “ray of accurate arrangement”—arrangement in space.

Những người thuộc hai cung này phải hiểu mối quan hệ giữa thời gian và không gian để biểu lộ một cách hiệu quả, vì sự biểu lộ (như thường được hiểu) xảy ra trong không gian và thời gian. Cả hai cung đều quan tâm đến việc xác định đúng thời điểm. Cung ba nhất quyết triệt tiêu sự lãng phí thời gian mà không gian áp đặt, trong khi sự nhạy cảm về thành phần và cấu trúc của những người cung bảy góp phần vào sự hiểu biết sâu sắc của họ về việc sử dụng đúng không gian — tức là, sự hiểu biết về cách xây dựng các mối quan hệ đúng đắn trong không gian — đối với cung bảy là “cung của sự sắp xếp chính xác” — sự sắp xếp trong không gian.

One of the most important indications of the link between these two rays is the fact that the Master R., as the leading Hierarchical representative of the seventh ray, transferred to the third ray when He became the Mahachohan, Lord of Civilization. This line of transfer was a natural one. Both rays are rays of objective manifestation. Within the [266] trinity of rays of aspect the third ray

holds the position of what might be called the 'objectifying ray.' Moreover, the seventh ray is the objectifying ray for all the seven rays considered as a group. [267]

Một trong những dấu hiệu quan trọng nhất về mối liên hệ giữa hai cung này là sự việc Chân sư R., với tư cách là đại diện Thánh đoàn đứng đầu cung bảy, đã chuyển sang cung ba khi Ngài trở thành Mahachohan, Đức Văn Minh Đại Đế. Lối chuyển đổi này là một lẽ tự nhiên. Cả hai cung đều là các cung của sự biểu lộ khách quan. Trong [266] bộ ba cung trạng thái, cung ba giữ vị trí của cái có thể được gọi là 'cung khách quan hóa.' Hơn nữa, cung bảy là cung khách quan hoá của tất cả bảy cung khi xem là một nhóm. [267]